

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 861 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và
miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;*

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 3.434 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm: 1.673 xã khu vực I, 210 xã khu vực II và 1.551 xã khu vực III (danh sách kèm theo).

Điều 2. Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Dân tộc tổng hợp, thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do hoàn thành xây dựng nông thôn mới, chia tách, sáp nhập địa giới, thành lập mới hoặc hiệu chỉnh tên gọi của đơn vị hành chính theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017, Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc các xã, thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp tục thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội đã ban hành.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu VT, QHDP (2b) S.Tùng. 444



Trương Hòa Bình

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ KHU VỰC III, KHU VỰC II, KHU VỰC I THUỘC VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
	Tổng cộng	3,434
+	Khu vực I	1,673
+	Khu vực II	210
+	Khu vực III	1,551
1	Vĩnh Phúc	11
+	Khu vực I	11
+	Khu vực II	0
+	Khu vực III	0
2	TP. Hà Nội	13
+	Khu vực I	13
+	Khu vực II	0
+	Khu vực III	0
3	Quảng Ninh	56
+	Khu vực I	56
+	Khu vực II	0
+	Khu vực III	0
4	Hải Dương	2
+	Xã khu vực I	2
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
5	Ninh Bình	7
+	Khu vực I	7
+	Khu vực II	0
+	Khu vực III	0
6	Hà Giang	192
+	Xã khu vực I	52

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
+	Xã khu vực II	7
+	Xã khu vực III	133
7	Cao Bằng	161
+	Xã khu vực I	29
+	Xã khu vực II	6
+	Xã khu vực III	126
8	Bắc Kạn	108
+	Xã khu vực I	34
+	Xã khu vực II	7
+	Xã khu vực III	67
9	Tuyên Quang	121
+	Xã khu vực I	56
+	Xã khu vực II	15
+	Xã khu vực III	50
10	Lào Cai	138
+	Xã khu vực I	64
+	Xã khu vực II	4
+	Xã khu vực III	70
11	Yên Bái	137
+	Xã khu vực I	67
+	Xã khu vực II	11
+	Xã khu vực III	59
12	Thái Nguyên	110
+	Xã khu vực I	83
+	Xã khu vực II	12
+	Xã khu vực III	15
13	Lạng Sơn	199
+	Xã khu vực I	103
+	Xã khu vực II	8
+	Xã khu vực III	88

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
14	Bắc Giang	73
+	Xã khu vực I	36
+	Xã khu vực II	9
+	Xã khu vực III	28
15	Phú Thọ	58
+	Xã khu vực I	27
+	Xã khu vực II	5
+	Xã khu vực III	26
16	Điện Biên	126
+	Xã khu vực I	27
+	Xã khu vực II	5
+	Xã khu vực III	94
17	Lai Châu	106
+	Xã khu vực I	46
+	Xã khu vực II	2
+	Xã khu vực III	58
18	Sơn La	202
+	Xã khu vực I	66
+	Xã khu vực II	10
+	Xã khu vực III	126
19	Hòa Bình	145
+	Xã khu vực I	74
+	Xã khu vực II	12
+	Xã khu vực III	59
20	Thanh Hóa	174
+	Xã khu vực I	129
+	Xã khu vực II	24
+	Xã khu vực III	21
21	Nghệ An	131
+	Xã khu vực I	55
+	Xã khu vực II	0

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
+	Xã khu vực III	76
22	Quảng Bình	15
+	Xã khu vực I	2
+	Xã khu vực II	2
+	Xã khu vực III	11
23	Quảng Trị	31
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	2
+	Xã khu vực III	28
24	Thừa Thiên Huế	24
+	Xã khu vực I	9
+	Xã khu vực II	1
+	Xã khu vực III	14
25	TP Đà Nẵng	1
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
26	Quảng Nam	70
+	Xã khu vực I	9
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	58
27	Quảng Ngãi	61
+	Xã khu vực I	6
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	52
28	Bình Định	22
+	Xã khu vực I	0
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	22
29	Phú Yên	23
+	Xã khu vực I	10

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
+	Xã khu vực II	1
+	Xã khu vực III	12
30	Khánh Hòa	28
+	Xã khu vực I	5
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	20
31	Ninh Thuận	28
+	Xã khu vực I	12
+	Xã khu vực II	1
+	Xã khu vực III	15
32	Bình Thuận	31
+	Xã khu vực I	25
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	3
33	Kon Tum	92
+	Xã khu vực I	35
+	Xã khu vực II	5
+	Xã khu vực III	52
34	Gia Lai	176
+	Xã khu vực I	104
+	Xã khu vực II	29
+	Xã khu vực III	43
35	Đắk Lắk	130
+	Xã khu vực I	69
+	Xã khu vực II	7
+	Xã khu vực III	54
36	Đắk Nông	46
+	Xã khu vực I	29
+	Xã khu vực II	5
+	Xã khu vực III	12

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
37	Lâm Đồng	77
-	Xã khu vực I	72
-	Xã khu vực II	1
-	Xã khu vực III	4
38	Bình Dương	1
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
39	Bình Phước	58
+	Xã khu vực I	50
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	5
40	Tây Ninh	1
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
41	Đồng Nai	24
+	Xã khu vực I	24
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
42	Bà Rịa - Vũng Tàu	3
+	Xã khu vực I	3
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
43	Trà Vinh	59
+	Xã khu vực I	44
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	15
44	Vĩnh Long	5
+	Xã khu vực I	3
+	Xã khu vực II	0

		Xã khu vực I	2
		Xã khu vực II	16
		Xã khu vực III	9
		Xã khu vực IV	0
		Xã khu vực V	7
46	Kiên Giang		49
+		Xã khu vực I	46
+		Xã khu vực II	1
+		Xã khu vực III	2
47	Cần Thơ		6
+		Xã khu vực I	6
+		Xã khu vực II	0
-		Xã khu vực III	0
48	Hậu Giang		4
+		Xã khu vực I	2
+		Xã khu vực II	0
+		Xã khu vực III	2
49	Sóc Trăng		63
+		Xã khu vực I	46
+		Xã khu vực II	0
+		Xã khu vực III	17
50	Bạc Liêu		14
+		Xã khu vực I	11
+		Xã khu vực II	3
+		Xã khu vực III	0
51	Cà Mau		6
+		Xã khu vực I	1
+		Xã khu vực II	0
+		Xã khu vực III	5

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH AN GIANG
THỰC HIỆN THEO TRÌNH DỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	16	
	Xã khu vực I	9	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	7	
I	HUYỆN TRI TÔN		
1	Thị trấn Tri Tôn	I	
2	Xã An Tức	III	
3	Xã Ô Lâm	III	
4	Xã Cô Tô	I	
5	Xã Châu Lăng	III	
6	Xã Lương Phi	I	
7	Xã Lê Tri	III	
8	Xã Núi Tô	III	
II	HUYỆN TỊNH BIÊN		
1	Xã An Cư	III	
2	Xã Văn Giáo	III	
3	Xã An Hào	I	
4	Xã Tân Lợi	I	
5	Xã Vĩnh Trung	I	
III	HUYỆN AN PHÚ		
1	Xã Nhơn Hội	I	
IV	THỊ XÃ TÂN CHÂU		
1	Xã Châu Phong	I	
V	HUYỆN THOẠI SƠN		
1	Thị trấn Ôc Eo	I	

DANH SÁCH CÁC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẮC GIANG
PHÂN ĐỊNH TIỂU TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)



TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	73	
	Xã khu vực I	36	
	Xã khu vực II	9	
	Xã khu vực III	28	
I	HUYỆN LẠNG GIANG		
1	Xã Hương Sơn	I	
2	Xã Yên Mỹ	I	
3	Xã Hương Lạc	I	
II	HUYỆN SƠN ĐỘNG		
1	Thị trấn An Châu	II	
2	Xã Long Sơn	II	
3	Xã Tuấn Đạo	II	
4	Thị trấn Tây Yên Tử	III	
5	Xã Giáo Liêm	III	
6	Xã Đại Sơn	III	
7	Xã Thanh Luận	III	
8	Xã Cẩm Dân	III	
9	Xã Yên Định	III	
10	Xã An Bá	III	
11	Xã Vĩnh An	III	
12	Xã Lệ Viễn	III	
13	Xã Vân Sơn	III	
14	Xã An Lạc	III	
15	Xã Hữu Sản	III	
16	Xã Dương Hưu	III	
17	Xã Phúc Sơn	III	
III	HUYỆN LỤC NGẠN		
1	Xã Tân Sơn	III	
2	Xã Đèo Gia	III	
3	Xã Sa Lý	III	
4	Xã Phong Minh	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Sơn Hải	III	
6	Xã Hộ Đáp	III	
7	Xã Phong Vân	III	
8	Xã Kim Sơn	I	
9	Xã Phú Nhuận	III	
10	Xã Cẩm Sơn	III	
11	Xã Tân Lập	II	
12	Xã Kiên Lao	I	
13	Xã Thanh Hải	I	
14	Xã Biên Động	I	
15	Xã Biên Sơn	I	
16	Xã Giáp Sơn	I	
17	Xã Đồng Cốc	I	
18	Xã Tân Hoa	I	
19	Xã Kiên Thành	I	
20	Xã Tân Mộc	I	
21	Xã Phi Diễn	I	
22	Xã Nam Dương	I	
23	Xã Tân Quang	I	
24	Thị trấn Chũ	I	
25	Xã Quý Sơn	I	
26	Xã Hồng Giang	I	
27	Xã Trù Hựu	I	
IV	HUYỆN LỤC NAM		
1	Xã Lục Sơn	III	
2	Xã Trường Sơn	III	
3	Xã Bình Sơn	III	
4	Xã Vô Tranh	III	
5	Xã Trường Giang	II	
6	Xã Nghĩa Phương	I	
7	Xã Huyền Sơn	I	
8	Xã Tiên Nha	I	
9	Xã Đông Hưng	I	
10	Xã Đông Phú	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Xã Tam Dị	I	
12	Xã Bảo Sơn	I	
V	HUYỆN YÊN THÉ		
1	Đồng Vương	III	
2	Đồng Tiến	II	
3	Canh Nậu	II	
4	Tiến Thắng	II	
5	Tân Hiệp	I	
6	Đồng Hưu	II	
7	Đồng Sơn	I	
8	Xuân Lương	I	
9	Tam Tiến	I	
10	Tam Hiệp	I	
11	Đồng Lạc	I	
12	Hồng Kỳ	I	
13	Đồng Kỳ	I	
14	Đồng Tâm	I	



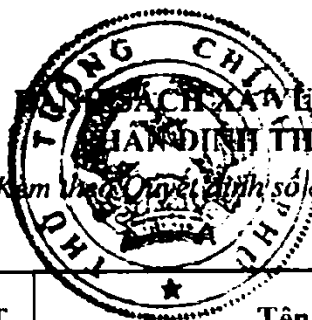
DANH SÁCH CÁC XÃ, TỈNH DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẮC KẠN
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	108	
	Xã khu vực I	34	
	Xã khu vực II	7	
	Xã khu vực III	67	
I	HUYỆN CHỢ MỚI		
1	Xã Thanh Mai	III	
2	Xã Quảng Chu	III	
3	Xã Mai Lạp	III	
4	Xã Yên Hân	III	
5	Xã Yên Cư	III	
6	Xã Tân Sơn	III	
7	Xã Cao Kỳ	III	
8	Xã Hòa Mục	III	
9	Xã Thanh Vận	II	
10	Xã Thanh Thịnh	I	
11	TT. Đồng Tâm	I	
12	Xã Nông Hạ	I	
13	Xã Bình Văn	I	
14	Xã Như Cố	I	
II	HUYỆN NA RÌ		
1	Xã Dương Sơn	III	
2	Xã Lương Thượng	III	
3	Xã Cư Lễ	III	
4	Xã Liêm Thủy	III	
5	Xã Đồng xá	III	
6	Xã Xuân Dương	III	
7	Xã Kim Hỷ	III	
8	Xã Văn Minh	III	
9	Xã Quang Phong	III	
10	Xã Văn Vũ	III	
11	Xã Sơn Thành	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
12	Xã Văn Lang	III	
13	Xã Trần Phú	III	
14	Xã Cồn Minh	II	
15	Xã Cường Lợi	II	
16	Thị trấn Yên Lạc	I	
17	Xã Kim Lư	I	
III	HUYỆN CHỢ ĐÓN		
1	Xã Đại Sáo	III	
2	Xã Yên Phong	III	
3	Xã Tân Lập	III	
4	Xã Bình Trung	III	
5	Xã Bàn Thi	III	
6	Xã Bằng Phúc	III	
7	Xã Xuân Lạc	III	
8	Xã Yên Mỹ	III	
9	Xã Nam Cường	II	
10	Thị trấn Bằng Lũng	I	
11	Xã Quảng Bạch	I	
12	Xã Ngọc Phái	I	
13	Xã Bằng Lăng	I	
14	Xã Lương Bằng	I	
15	Xã Yên Thịnh	I	
16	Xã Yên Thượng	I	
17	Xã Đồng Lạc	I	
18	Xã Nghĩa Tá	I	
19	Xã Đồng Thắng	I	
20	Xã Phương Viên	I	
IV	HUYỆN NGÂN SƠN		
1	Xã Cốc Đán	III	
2	Xã Thượng Ân	III	
3	Xã Bằng Vân	III	
4	Xã Đức Vân	III	
5	Xã Thượng Quan	III	
6	Xã Thuần Mang	III	
7	Xã Hiệp Lực	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Thị trấn Nà Phặc	III	
9	Xã Trung Hòa	III	
10	Xã Vân Tùng	I	
V	HUYỆN PÁC NẠM		
1	Xã Bộc Bó	III	
2	Xã Giáo Hiệu	III	
3	Xã Xuân La	III	
4	Xã Nghiên Loan	III	
5	Xã Cỏ Linh	III	
6	Xã Công Bằng	III	
7	Xã Bằng Thành	III	
8	Xã An Thắng	III	
9	Xã Nhạn Môn	III	
10	Xã Cao Tân	III	
VI	HUYỆN BẠCH THÔNG		
1	Xã Cao Sơn	III	
2	Xã Vũ Muộn	III	
3	Xã Sỹ Bình	III	
4	Xã Vi Hương	III	
5	Xã Lục Bình	III	
6	Xã Nguyên Phúc	III	
7	Xã Mỹ Thanh	III	
8	Xã Đôn Phong	III	
9	Xã Tân Tú	II	
10	Thị trấn Phú Thông	I	
11	Xã Quân Hà	I	
12	Xã Cẩm Giàng	I	
13	Xã Quang Thuận	I	
14	Xã Dương Phong	I	
VII	THÀNH PHỐ BẮC KẠN		
1	P. Đức Xuân	I	
2	P. Sông Cầu	I	
3	P. Phùng Chí Kiên	I	
4	P. Nguyễn Thị Minh Khai	I	
5	P. Huyền Tụng	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
6	P. Xuất Hóa	I	
7	Xã Dương Quang	I	
8	Xã Nông Thượng	I	
VIII	HUYỆN BA BÈ		
1	Xã Bành Trạch	III	
2	Xã Cao Thượng	III	
3	Chu Hương	III	
4	Khang Ninh	III	
5	Xã Mỹ Phương	III	
6	Xã Nam Mẫu	III	
7	Xã Phúc Lộc	III	
8	Xã Quảng Khê	III	
9	Đồng Phúc	III	
10	Xã Yên Dương	III	
11	Xã Hoàng Trĩ	III	
12	Xã Địa Linh	II	
13	Thượng Giáo	II	
14	Xã Hà Hiệu	I	
15	Thị trấn Chợ Rã	I	



SÁCH XÂY DỰNG DÂN TỘC THIỀU SỞ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẠC LIÊU
HẠNG ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	14	
	Xã khu vực I	11	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	0	
I	THỊ XÃ GIÁ RAI		
1	Phường I	I	
2	Phường Hộ Phòng	II	
II	HUYỆN HÒA BÌNH		
1	Thị trấn Hòa Bình	I	
2	Xã Vĩnh Thịnh	II	
3	Xã Vĩnh Hậu	II	
III	TP. BẠC LIÊU		
1	Phường 3	I	
2	Xã Hiệp Thành	I	
3	Xã Vĩnh Trạch	I	
4	Xã Vĩnh Trạch Đông	I	
IV	HUYỆN VĨNH LỢI		
1	Xã Hưng Hội	I	
V	HUYỆN HỒNG DÂN		
1	Xã Ninh Thạnh Lợi	I	
2	Xã Lộc Ninh	I	
3	Thị trấn Ngan Dừa	I	
VI	HUYỆN ĐÔNG HẢI		
1	Xã Long Điền	I	

**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	3	
	Xã khu vực I	3	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	HUYỆN CHÂU ĐỨC		
1	Xã Đá Bạc	I	
2	Xã Láng Lớn	I	
II	THỊ XÃ PHÚ MỸ		
1	Xã Sông Xoài	I	



**ANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH ĐỊNH
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	22	
	Xã khu vực I	0	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	22	
I	HUYỆN HOÀI AN		
1	Xã Đăk Mang	III	
2	Xã Bók Tời	III	
3	Xã Ân Sơn	III	
II	HUYỆN VINH THẠNH		
1	Xã Vĩnh Sơn	III	
2	Xã Vĩnh Kim	III	
3	Xã Vĩnh Hiệp	III	
4	Xã Vĩnh Hòa	III	
5	Xã Vĩnh Thuận	III	
III	HUYỆN TÂY SƠN		
1	Xã Vĩnh An	III	
IV	HUYỆN AN LÃO		
1	Xã An Trung	III	
2	Xã An Hưng	III	
3	Xã An Dũng	III	
4	Xã An Vinh	III	
5	Xã An Quang	III	
6	Xã An Nghĩa	III	
7	Xã An Toàn	III	
8	Thị trấn An Lão	III	
V	HUYỆN VÂN CANH		
1	Xã Canh Liên	III	
2	Xã Canh Thuận	III	
3	Xã Canh Hòa	III	
4	Xã Canh Hiệp	III	
5	Thị trấn Vân Canh	III	



ĐANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	1	
	Xã khu vực I	1	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	HUYỆN DẦU TIẾNG		
I	Xã Minh Tân	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH PHƯỚC
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	58	
	Xã khu vực I	50	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	5	
I	THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI		
1	Xã Tân Thành	I	
II	HUYỆN BÙ GIA MẬP		
1	Xã Bù Gia Mập	III	
2	Xã Dák Ō	III	
3	Xã Phú Nghĩa	I	
4	Xã Đa Kia	I	
5	Xã Phước Minh	II	
6	Xã Phú Văn	III	
7	Xã Đức Hạnh	I	
III	HUYỆN LỘC NINH		
1	Xã Lộc An	I	
2	Xã Lộc Hòa	I	
3	Xã Lộc Thành	I	
4	Xã Lộc Thịnh	I	
5	Xã Lộc Khánh	II	
6	Xã Lộc Thiện	I	
7	Xã Lộc Phú	III	
8	Xã Lộc Quang	III	
IV	HUYỆN BÙ ĐÓP		
1	Xã Hưng Phước	I	
2	Xã Phước Thiện	II	
3	Xã Tân Tiến	I	
V	HUYỆN HỚN QUẢN		
1	Xã Phước An	I	
2	Xã Minh Đức	I	
3	Xã Tân Quan	I	
4	Xã Thanh An	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Minh Tâm	I	
6	Xã Tân Hiệp	I	
7	Xã An Phú	I	
8	Xã Tân Hưng	I	
9	Xã An Khương	I	
VI	HUYỆN ĐỒNG PHÚ		
1	Xã Thuận Lợi	I	
2	Xã Đồng Tâm	I	
3	Xã Tân Phước	I	
4	Xã Tân Hưng	I	
5	Xã Tân Lợi	I	
6	Xã Tân Hòa	I	
7	Xã Đồng Tiến	I	
VII	HUYỆN BÙ DẰNG		
1	Đoàn Kết	I	
2	Phước Sơn	I	
3	Thống Nhất	I	
4	Đảng Hà	I	
5	Minh Hưng	I	
6	Đức Liễu	I	
7	Nghĩa Bình	I	
8	Nghĩa Trung	I	
9	Phủ Sơn	I	
10	Thọ Sơn	I	
11	Đồng Nai	I	
12	Dak Nhau	I	
13	Bom Bo	I	
14	Bình Minh	I	
15	Dường 10	I	
VIII	HUYỆN CHƠN THÀNH		
1	Xã Nha Bích	I	
2	Xã Quang Minh	I	
IX	HUYỆN PHÚ RIỀNG		
1	Xã Long Bình	I	
2	Xã Bình Sơn	I	
3	Xã Phước Tân	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Long Hà	I	
X	THỊ XÃ BÌNH LONG		
1	Phường Hưng Chiến	I	
2	Xã Thanh Lương	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH THUẬN
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	31	
	Xã khu vực I	25	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	3	
I	HUYỆN TUY PHONG		
1	Xã Phan Dũng	I	
2	Xã Phong Phú	I	
3	Xã Phú Lạc	I	
II	HUYỆN BẮC BÌNH		
1	Xã Phan Thanh	I	
2	Xã Phan Hòa	I	
3	Xã Phan Hiệp	I	
4	Xã Phan Sơn	I	
5	Xã Phan Lâm	I	
6	Xã Phan Diễn	I	
7	Xã Phan Tiến	II	
8	Xã Bình An	I	
9	Xã Sông Bình	I	
10	Xã Sông Lũy	I	
11	Xã Hải Ninh	I	
III	HUYỆN HÀM THUẬN BẮC		
1	Xã Hàm Trí	I	
2	Xã Thuận Hòa	I	
3	Xã Đông Tiến	II	
4	Xã Đông Giang	II	
5	Xã La Dạ	III	
IV	HUYỆN HÀM THUẬN NAM		
1	Xã Mỹ Thạnh	III	
2	Xã Hàm Càn	I	
V	HUYỆN HÀM TÂN		
1	Xã Sông Phan	I	
2	Xã Tân Thắng	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
VI	HUYỆN TÁNH LINH		
1	Xã La Ngâu	III	
2	Xã Mãng Tổ	I	
3	Xã Đức Bình	I	
4	Xã Đức Thuận	I	
5	Xã Gia Huynh	I	
6	Xã Suối Kiết	I	
7	TT Lạc Tánh	I	
VII	HUYỆN ĐỨC LINH		
1	Xã Trà Tân	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH CÀ MAU
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	6	
	Xã khu vực I	I	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	5	
I	HUYỆN U MINH		
1	Xã Khánh Thuận	III	
2	Xã Khánh Lâm	III	
II	HUYỆN ĐÀM DƠI		
1	Xã Ngọc Chánh	III	
2	Xã Thanh Tùng	III	
3	Xã Quách Phẩm Bắc	III	
III	TP. CÀ MAU		
1	Phường 2	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH CẦN THƠ
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	6	
	Xã khu vực I	6	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	QUẬN NINH KIỀU		
1	Phường Tân An	1	
II	QUẬN Ô MÔN		
1	Phường Châu Văn Liêm	1	
III	HUYỆN CỜ ĐỎ		
1	Thị trấn Cờ Đỏ	1	
2	Xã Thới Xuân	1	
3	Xã Thới Đông	1	
4	Xã Đông Thắng	1	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH CAO BÀNG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	161	
	Xã khu vực I	29	
	Xã khu vực II	6	
	Xã khu vực III	126	
I	BÀO LÂM		
1	Xã Đức Hạnh	III	
2	Xã Thái Sơn	III	
3	Xã Thái Học	III	
4	Xã Nam Quang	III	
5	Xã Thạch Lâm	III	
6	Xã Lý Bôn	III	
7	Xã Mông Ân	III	
8	Thị trấn Pác Miầu	III	
9	Xã Nam Cao	III	
10	Xã Quảng Lâm	III	
11	Xã Yên Thổ	III	
12	Xã Vĩnh Quang	III	
13	Xã Vĩnh Phong	III	
II	QUẢNG HÒA		
1	Xã Quốc Toàn	III	
2	Xã Mỹ Hưng	III	
3	Xã Hạnh Phúc	III	
4	Xã Cách Linh	III	
5	Xã Phi Hải	III	
6	Xã Hồng Quang	III	
7	Xã Phúc Sen	III	
8	Xã Tự Do	III	
9	Xã Ngọc Động	III	
10	Xã Chi Thào	III	
11	Xã Tiên Thành	III	
12	Xã Cai Bộ	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
13	Xã Quảng Hưng	III	
14	Xã Bế Văn Đàn	III	
15	Thị trấn Quảng Uyên	I	
16	Xã Độc Lập	II	
17	Thị trấn Hòa Thuận	I	
18	Thị trấn Tà Lùng	I	
19	Xã Đại Sơn	I	
III	TRÙNG KHÁNH		
1	Thị Trấn Trùng Khánh	I	
2	Xã Khâm Thành	III	
3	Xã Đức Hồng	III	
4	Xã Đoài Dương	III	
5	Xã Cao Thăng	III	
6	Xã Trung Phúc	III	
7	Xã Lăng Hiếu	III	
8	Xã Phong Nặm	III	
9	Xã Ngọc Khê	III	
10	Xã Ngọc Côn	II	
11	Xã Đình Phong	III	
12	Xã Đàm Thủy	II	
13	Xã Chi Viễn	III	
14	Xã Phong Châu	I	
15	Thị Trấn Trà Lĩnh	II	
16	Xã Quang Hản	III	
17	Xã Quang Trung	III	
18	Xã Xuân Nội	III	
19	Xã Tri Phương	III	
20	Xã Quang Vinh	III	
21	Xã Cao Chương	I	
IV	HẠ LANG		
1	Mình Long	III	
2	Lý Quốc	III	
3	Đồng Loan	III	
4	Thắng Lợi	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Đức Quang	III	
6	Kim Loan	III	
7	An Lạc	III	
8	Quang Long	III	
9	Thống Nhất	III	
10	Thị Hoa	III	
11	Cổ Ngân	III	
12	Vinh quý	III	
13	TT Thanh Nhật	III	
V	NGUYỄN BÌNH		
1	Thị trấn Nguyễn Bình	I	
2	Thị trấn Tĩnh Túc	III	
3	Vũ Nông	III	
4	Xã Hoa Thám	III	
5	Xã Hưng Đạo	III	
6	Xã Vũ Minh	III	
7	Tam Kim	III	
8	Xã Minh Tâm	III	
9	Xã Triệu Nguyên	III	
10	Xã Thê Dục	III	
11	Xã Thịnh Vượng	III	
12	Xã Phan Thanh	III	
13	Xã Ca Thành	III	
14	Xã Mai Long	III	
15	Xã Thánh Công	III	
16	Xã Quang Thành	III	
17	Xã Yên Lạc	III	
VI	HÀ QUẢNG		
1	Xã Thượng Thôn	III	
2	Xã Lương Can	III	
3	Xã Lũng Nặm	III	
4	Xã Lương Thông	III	
5	Xã Ngọc Động	III	
6	Xã Cản Yên	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Xã Sóc Hà	I	
8	Xã Nội Thôn	III	
9	Xã Ngọc Đảo	I	
10	TT. Xuân Hòa	II	
11	Xã Hồng Sỹ	III	
12	Xã Trường Hà	III	
13	Xã Mã Ba	III	
14	Xã Thanh Long	III	
15	Xã Đa Thông	III	
16	Xã Yên Sơn	III	
17	Xã Quý Quân	III	
18	Xã Cẩn Nông	III	
19	Xã Tông Cọt	III	
20	TT Thông Nông	I	
21	Xã Cái Viên	III	
VII	HÒA AN		
1	Thị trấn Nước Hai	I	
2	Xã Nam Tuấn	I	
3	Xã Đức Long	I	
4	Xã Hoàng Tung	I	
5	Xã Hồng Việt	III	
6	Xã Dân Chủ	III	
7	Xã Trương Lương	III	
8	Xã Đại Tiến	III	
9	Xã Ngũ Lão	III	
10	Xã Nguyễn Huệ	III	
11	Xã Quang Trung	III	
12	Xã Hồng Nam	III	
13	Xã Lê Chung	III	
14	Xã Bạch Đằng	III	
15	Xã Bình Dương	III	
VIII	BẢO LẠC		
1	Xã Hưng Đạo	III	
2	Xã Hưng Thịnh	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Huy Giáp	II	
4	Xã Kim Cúc	III	
5	Xã Phan Thanh	III	
6	Xã Sơn Lập	III	
7	Xã Sơn Lộ	III	
8	Xã Hồng Trị	III	
9	Xã Hồng An	III	
10	Xã Đình Phùng	III	
11	Xã Bảo Toàn	III	
12	Thị trấn Bảo Lạc	I	
13	Cốc Pàng	III	
14	Xã Khánh Xuân	III	
15	Xã Thượng Hà	III	
16	Xã Xuân Trường	III	
17	Xã Cô Ba	III	
IX	THẠCH AN		
1	TTĐông Khê	III	
2	Đức Xuân	III	
3	Đức Long	I	
4	Trọng Con	III	
5	Thụy Hùng	III	
6	Canh Tân	III	
7	Quang Trọng	III	
8	Minh Khai	III	
9	Đức Thông	III	
10	Kim Đồng	III	
11	Xã Lê Lai	I	
12	Vân Trình	III	
13	Thái Cường	III	
14	Lê Lợi	III	
X	TP. CAO BẰNG		
1	Phường Sông Hiến	I	
2	Phường Sông Bằng	I	
3	Phường Hợp Giang	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Phường Tân Giang	I	
5	Phường Ngọc Xuân	I	
6	Phường Đề Thám	I	
7	Phường Hòa Chung	I	
8	Phường Duyệt Trung	I	
9	Xã Vĩnh Quang	I	
10	Xã Hưng Đạo	I	
11	Xã Chu Trinh	I	



**SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐẮK NÔNG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Theo Nghị Quyết số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	46	
	Xã khu vực I	29	
	Xã khu vực II	5	
	Xã khu vực III	12	
I	HUYỆN TUY DỨC		
1	Xã Đắk R'Ti	III	
2	Xã Đắk Buk So	II	
3	Xã Quảng Tân	III	
4	Xã Quảng Trục	III	
5	Xã Đắk Ngo	III	
6	Xã Quảng Tâm	III	
II	HUYỆN ĐẮK R'LÁP		
1	Xã Quảng Tín	I	
2	Xã Đắk Ru	I	
3	Hưng Bình	I	
4	Xã Đắk Wer	I	
III	HUYỆN ĐẮK GLONG		
1	Xã Quảng Khê	III	
2	Xã Đắk Som	III	
3	Xã Đắk P'lao	III	
4	Xã Đắk R'Măng	III	
5	Xã Quảng Sơn	III	
6	Xã Đắk Ila	III	
7	Xã Quảng Hòa	III	
IV	HUYỆN ĐẮK MIL		
1	Xã Đắk Găn	I	
2	Xã Đắk N'Drót	I	
3	Xã Đắk Rla	I	
4	Xã Long Sơn	I	
5	Xã Thuận An	I	
V	HUYỆN ĐẮK SONG		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Trường Xuân	II	
2	Xã Đắc N'Drung	I	
3	Xã Đắc Mól	I	
4	Xã Thuận Hà	I	
VI	TP GIA NGHĨA		
1	Xã Đắc Nĩa	I	
2	Phường Quảng Thành	I	
VII	HUYỆN CU' JÚT		
1	Thị trấn Ea Tling	I	
2	Xã Ea Pô	I	
3	Xã Đắc Wil	I	
4	Xã Nam Dong	I	
5	Xã Cư Knia	I	
6	Xã Trúc Sơn	I	
7	Xã Đắc Drông	I	
8	Xã Tâm Thắng	I	
VIII	HUYỆN KRÔNG NÔ		
1	Xã Quảng Phú	II	
2	Xã Đắc Nang	II	
3	Xã Năm Nđir	I	
4	Xã Năm Nung	I	
5	Xã Tân Thành	I	
6	Xã Nam Xuân	I	
7	Xã Đắc Sôr	I	
8	Xã Buôn Chóah	II	
9	Xã Đắc Drô	I	
10	TT Đắc Mâm	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐẮK LẮK
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

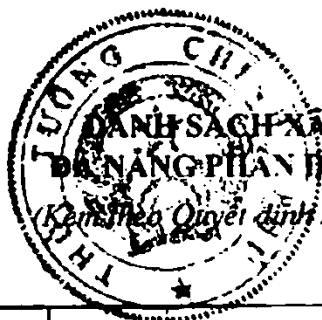
TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	130	
	Xã khu vực I	69	
	Xã khu vực II	7	
	Xã khu vực III	54	
I	HUYỆN BUÔN ĐÔN		
1	Xã Krông Na	III	
2	Xã Tân Hòa	III	
3	Xã Ea Wer	III	
4	Xã Ea Huar	III	
5	Xã Cuôr Knia	III	
6	Xã Ea Nuôi	III	
7	Xã Ea Bar	I	
II	HUYỆN CƯ M'GAR		
1	Xã Cư M'gar	I	
2	Xã Cuôr Đăng	I	
3	Xã Ea Kuêh	I	
4	Xã Ea Mdroh	I	
5	Xã Ea Mnang	I	
6	Thị trấn Ea Pôk	I	
7	Xã Ea Tar	I	
8	Xã Cư Suê	I	
9	Xã Ea Kiết	I	
10	Xã Quảng Hiệp	I	
11	Xã Cư Diê Mnông	I	
12	Xã Ea Dromg	I	
13	Xã Ea Hding	I	
14	Xã Ea Tul	I	
III	HUYỆN EA H'LEO		
1	Xã Diêyang	I	
2	Xã Ea Sol	I	
3	Xã Ea Hiao	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Ea Nam	I	
5	Xã Ea Khăl	I	
6	Xã Ea Tir	III	
7	Xã Cư Amung	III	
8	Xã Ea Wy	I	
9	Xã Cư Mốt	I	
10	Xã Ea H'Leo	I	
11	Xã Ea Răl	I	
IV	HUYỆN EA KAR		
1	Xã Cư Elang	III	
2	Xã Ea Sô	III	
3	Xã Cư Bông	III	
4	Xã Cư Prông	III	
5	Xã Ea Sar	III	
6	Xã Cư Yang	III	
7	Xã Ea Ô	I	
8	Xã Cư Ni	I	
9	Thị trấn Ea Kar	I	
10	Xã Cư Huê	I	
11	Xã Ea Dar	I	
12	Xã Xuân Phú	I	
V	HUYỆN KRÔNG ANA		
1	TT Buôn Trấp	II	
2	Xã Ea Bông	II	
3	Xã Dư Kmăl	I	
4	Xã Dray Sáp	I	
5	Xã Băng Adrênh	I	
6	Xã Ea Na	I	
VI	HUYỆN KRÔNG BÔNG		
1	Xã Yang Reh	III	
2	Xã Ea Trul	III	
3	Xã Dang Kang	III	
4	Xã Hòa Phong	III	
5	Xã Cư Pui	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
6	Xã Cư Drăm	III	
7	Xã Yang Mao	III	
VII	HUYỆN KRÔNG BÚK		
1	Xã Pong Drang	I	
2	Xã Cư Pong	II	
3	Xã Ea Sin	III	
4	Xã Cư Né	I	
VIII	HUYỆN CỬ KUIN		
1	Xã Cư Êwi	I	
2	Xã Hòa Hiệp	I	
3	Xã Ea Tiêu	I	
4	Xã Ea Ktur	I	
5	Xã Ea Bhôk	I	
6	Xã Dray Bhăng	I	
IX	HUYỆN EA SÚP		
1	Xã Cư Mlan	III	
2	Xã Cư Kbang	III	
3	Xã Ea Rôk	III	
4	Xã Ia Jlori	III	
5	Xã Ea Lê	III	
6	Xã Ia Rvê	III	
7	TT Ea Súp	I	
8	Xã Ia Lốp	III	
9	Xã Ya Tô Môt	III	
X	HUYỆN KRÔNG PÁC		
1	Xã Ea Iliu	III	
2	Xã Ea Phê	I	
3	Xã Ea Uy	I	
4	Xã Tân Tiến	I	
5	Xã Ea Knuéc	I	
6	Xã Vụ Bôn	III	
7	Xã Ea Yiêng	III	
8	Xã Hòa Đông	I	
9	Xã Ea Kênh	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Êa Yông	I	
11	Xã Krông Buk	I	
XI	HUYỆN LẮK		
1	Thị trấn Liên Sơn	I	
2	Xã Yang Tao	III	
3	Xã Bông Krang	III	
4	Xã Đăk Liêng	III	
5	Xã Buôn Tría	II	
6	Xã Buôn Triết	III	
7	Xã Đăk Phơi	III	
8	Xã Đăk Nuê	III	
9	Xã Nam Ka	III	
10	Xã Ea R'bin	III	
11	Xã Krông Nô	III	
XII	HUYỆN M'DRĂK		
1	Xã Krông Jing	III	
2	Xã Cư Pao	III	
3	Xã Cư Mta	III	
4	Xã Cư Rôa	III	
5	Xã Krông Á	III	
6	Xã Cư San	III	
7	Xã Ea Trang	III	
8	Xã Ea M'Doal	III	
9	Xã Ea Pil	II	
XIII	TP BUÔN MA THUỘT		
1	Phường Ea Tam	I	
2	Xã Hòa Thắng	I	
3	Xã Ea Tu	I	
4	Xã Ea Kao	I	
5	Xã Cư Êbur	I	
6	Xã Hòa Xuân	I	
7	Xã Hòa Phú	I	
XIV	THỊ XÃ BUÔN HỒ		
1	Phường An Lạc	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Phường Dạt Hiếu	I	
3	Phường Thống Nhất	I	
4	Xã Ea Blang	I	
5	Xã Ea Drông	I	
6	Xã Ea Siên	I	
7	Xã Bình Thuận	I	
8	Xã Cư Bao	I	
XV	HUYỆN KRÔNG NĂNG		
1	TT Krông Năng	I	
2	Xã Cư Klông	III	
3	Xã Dliêya	II	
4	Xã Ea Dăh	III	
5	Xã Ea Hồ	III	
6	Xã Ea Puk	III	
7	Xã Ea Tam	I	
8	Xã Ea Tân	II	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG-PLAN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	1	
	Xã khu vực I	1	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	HUYỆN HÒA VANG		
I	Xã Hòa Bắc	I	



**DANH SÁCH XÃ TUNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐIỆN BIÊN
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	126	
	Xã khu vực I	27	
	Xã khu vực II	5	
	Xã khu vực III	94	
I	HUYỆN ĐIỆN BIÊN		
1	Xã Thanh Nium	I	
2	Xã Thanh Luông	I	
3	Xã Thanh Hưng	I	
4	Xã Thanh Chăn	I	
5	Xã Thanh Yên	I	
6	Xã Pom Lót	I	
7	Xã Noong Hẹt	I	
8	Xã Thanh An	I	
9	Xã Thanh Xương	I	
10	Xã Núa Ngam	I	
11	Xã Noong Luông	I	
12	Xã Sam Mừn	I	
13	Xã Mường Nhà	II	
14	Xã Mường Pồn	III	
15	Xã Hua Thanh	III	
16	Xã Pa Thơm	III	
17	Xã Na Ư	III	
18	Xã Hẹ Muống	III	
19	Xã Na Tông	III	
20	Xã Phu Luông	III	
21	Xã Mường Lói	III	
II	HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG		
1	Thị trấn	II	
2	Xã Na Son	III	
3	Xã Mường Luân	III	
4	Xã Chiềng Sơ	III	
5	Xã Luân Giới	III	
6	Xã Háng Lía	III	
7	Xã Tia Đình	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Xã Phình Giàng	III	
9	Xã Phi Nhừ	III	
10	Xã Pù Nhi	III	
11	Xã Keo Lôm	III	
12	Xã Nong U	III	
13	Xã Xa Dung	III	
14	Xã Pù Hồng	III	
III	HUYỆN MUỜNG ẢNG		
1	Thị trấn	I	
2	Xã Ảng Nưa	I	
3	Xã Ảng Cang	III	
4	Xã Ảng Tờ	III	
5	Xã Búng Lao	III	
6	Xã Xuân Lao	III	
7	Xã Muờng Lạn	III	
8	Xã Nậm Lịch	III	
9	Xã Muờng Đăng	III	
10	Xã Ngòi Cáy	III	
IV	HUYỆN TUẦN GIÁO		
1	Thị trấn	I	
2	Xã Ta Ma	III	
3	Xã Pù Nhung	III	
4	Xã Rạng Đông	III	
5	Xã Phình Sáng	III	
6	Xã Mùn Chung	III	
7	Xã Nà Tông	III	
8	Xã Muờng Mùn	III	
9	Xã Pù Xi	III	
10	Xã Muờng Thín	III	
11	Xã Muờng Khong	III	
12	Xã Nà Sáy	III	
13	Xã Chiềng Sinh	III	
14	Xã Chiềng Đông	III	
15	Xã Tênh Phông	III	
16	Xã Tòà Tinh	III	
17	Xã Quài Tờ	III	
18	Xã Quài Nưa	III	
19	Xã Quài Cang	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
V	HUYỆN TỬA CHÙA		
1	Thị trấn	II	
2	Xã Mường Báng	II	
3	Xã Xá Nhè	III	
4	Xã Mường Đùn	III	
5	Xã Tủa Thàng	III	
6	Xã Huổi Sỏ	III	
7	Xã Sính Phình	III	
8	Xã Trung Thu	III	
9	Xã Lao Xá Phình	III	
10	Xã Tả Phìn	III	
11	Xã Tả Sìn Thàng	III	
12	Xã Sìn Chải	III	
VI	HUYỆN MUỒNG CHÀ		
1	Thị trấn	II	
2	Xã Mường Tùng	III	
3	Xã Hừa Ngải	III	
4	Xã Nậm Nèn	III	
5	Xã Pa Ham	III	
6	Xã Huổi Lèng	III	
7	Xã Sá Tổng	III	
8	Xã Ma Thi Hồ	III	
9	Xã Huổi Mí	III	
10	Xã Na Sang	III	
11	Xã Mường Mươn	III	
12	Xã Sa Lông	III	
VII	HUYỆN NAM PÔ		
1	Xã Chà Nưa	I	
2	Xã Si Pa Phìn	III	
3	Xã Phìn Hồ	III	
4	Xã Chà Cang	III	
5	Xã Chà Tờ	III	
6	Xã Nậm Khẩn	III	
7	Xã Nậm Tin	III	
8	Xã Pa Tần	III	
9	Xã Na Cô Sa	III	
10	Xã Nà Khoa	III	
11	Xã Nậm Nhừ	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
12	Xã Nậm Chua	III	
13	Xã Nà Hỳ	III	
14	Xã Vàng Dán	III	
15	Xã Nà Bùng	III	
VIII	HUYỆN MUỜNG NHÉ		
1	Xã Sín Thầu	III	
2	Xã Sen Thượng	III	
3	Xã Chung Chải	III	
4	Xã Leng Su Sín	III	
5	Xã Mường Nhé	III	
6	Xã Nậm Kè	III	
7	Xã Nậm Vì	III	
8	Xã Mường Toong	III	
9	Xã Huổi Léch	III	
10	Xã Pá Mý	III	
11	Xã Quảng Lâm	III	
IX	TX. MUỜNG LAY		
1	Phường Sông Đà	I	
2	Phường Na Lay	I	
3	Xã Lay Nưa	I	
X	TP ĐIỆN BIÊN PHỦ		
1	Phường Noong Bua	I	
2	Phường Nam Thanh	I	
3	Phường Thanh Trường	I	
4	Phường Him Lam	I	
5	Xã Thanh Minh	I	
6	Xã Nà Nhạn	I	
7	Xã Mường Phăng	I	
8	Xã Nà Tấu	I	
9	Xã Pá Khoang	III	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐỒNG NAI
(PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025)
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	24	
	Xã khu vực I	24	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	TÂN PHÚ		
1	Đắc Lúa	I	
2	Tà Lài	I	
3	Phú Bình	I	
II	ĐỊNH QUÁN		
1	Phú Túc	I	
2	Túc Trung	I	
3	Phú Vinh	I	
4	Phú Tân	I	
5	Thanh Sơn	I	
6	Phú Lợi	I	
III	CÁM MỸ		
1	Sông Ray	I	
2	Xuân Tây	I	
3	Bảo Bình	I	
4	Nhân Nghĩa	I	
IV	TRĂNG BOM		
1	Cây Gáo	I	
2	Thanh Bình	I	
3	Sông Thao	I	
4	Bầu Hàm	I	
V	XUÂN LỘC		
1	Làng Minh	I	
2	Xuân phú	I	
VI	THÔNG NHẬT		

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Lộ 25	I	
2	Xuân Thiện	I	
VII	LONG KHÁNH		
1	Bảo Quang	I	
2	Bình Lộc	I	
3	Phú Bình	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH GIA LAI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	176	
	Xã khu vực I	104	
	Xã khu vực II	29	
	Xã khu vực III	43	
I	THÀNH PHỐ PLEIKU		
1	Phường Chi Lăng	I	
2	Xã Biên Hòa	I	
3	Xã Tân Sơn	I	
4	Xã Chư Á	I	
5	Xã Ia Kênh	I	
6	Xã Gào	I	
II	THỊ XÃ AN KHÊ		
1	Xã Tú An	I	
III	THỊ XÃ AYUN PA		
1	Phường Cheo Reo	I	
2	Phường Đoàn Kết	I	
3	Phường Sông Bờ	I	
4	Xã Chư Băh	I	
5	Xã Ia Rhol	I	
6	Xã Ia Sao	I	
7	Xã Ia Rô	I	
IV	HUYỆN CHƯ PĂH		
1	Xã Ia Kreng	III	
2	Xã Chư Dang Ya	III	
3	Xã Dăk Tơ Ver	III	
4	Xã Hà Tây	III	
5	Xã Ia Khưol	II	
6	Xã Ia Phí	II	
7	Thị trấn Ia Lỳ	I	
8	Xã Ia Mơ Nông	I	
9	Xã Ia Nhin	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Ia Ka	I	
11	Xã Hòa Phú	I	
12	Xã Nghĩa Hưng	I	
V	HUYỆN CHƯ PƯH		
1	Xã Chư Don	III	
2	Xã Ia Hla	II	
3	Thị trấn Nhơn Hòa	I	
4	Xã Ia Le	I	
5	Xã Ia Phang	I	
6	Xã Ia Hrú	I	
7	Xã Ia Rong	I	
8	Xã Ia Dreng	I	
VI	HUYỆN CHƯ PRÔNG		
1	Xã Ia Vê	II	
2	Xã Ia Púch	II	
3	Xã Ia Kly	II	
4	Xã Ia Phin	I	
5	Xã Thăng Hưng	I	
6	Xã Bình Giáo	I	
7	Xã Ia Boòng	I	
8	Xã Ia Drang	I	
9	Xã Ia O	I	
10	Xã Ia Me	I	
11	Xã Ia Tôr	I	
12	Xã Ia Pia	I	
13	Xã Ia Ga	I	
14	Xã Ia Mơr	I	
15	Xã Ia Lâu	I	
16	Xã Ia Pior	I	
17	Xã Ia Bàng	I	
18	Xã Ia Bang	I	
VII	HUYỆN CHƯ SÊ		
1	Xã Hbông	III	
2	Xã Ayun	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Ia Ko	II	
4	Xã Kông Htok	II	
5	Xã Al Bá	I	
6	Xã Bờ Ngoong	I	
7	Xã Bar Maih	I	
8	Xã Chư Pong	I	
9	Xã Dun	I	
10	Xã Ia Blang	I	
11	Xã Ia Glai	I	
12	Xã Ia H'lốp	I	
13	Xã Ia Pal	I	
14	Xã Ia Tiêm	I	
VIII	HUYỆN ĐAK DOA		
1	Xã Hà Đông	III	
2	Xã Dak Somei	III	
3	Xã A Đok	III	
4	Xã Trang	II	
5	Xã Kon Gang	II	
6	Xã Ia Pét	II	
7	Thị trấn Dak Doa	I	
8	Xã K'Dang	I	
9	Xã Hneng	I	
10	Xã Hlai Yang	I	
11	Xã Glar	I	
12	Xã Dak Krong	I	
13	Xã Ia Bàng	I	
14	Xã Hnol	I	
15	Xã Hà Bầu	I	
IX	HUYỆN ĐAK PƠ		
1	Xã Ya Hội	III	
2	Xã An Thành	II	
3	Xã Yang Bắc	II	
4	Thị trấn Dak Pơ	I	
X	HUYỆN ĐỨC CỜ		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Ia Lang	III	
2	Xã Ia Kla	II	
3	Xã Ia Dok	II	
4	Xã Ia Pnôn	II	
5	Xã Ia Kriêng	II	
6	Xã Ia Dom	I	
7	Xã Ia Krêl	I	
8	Xã Ia Dìn	I	
9	Xã Ia Nan	I	
XI	HUYỆN IA PA		
1	Xã Ia Broãi	III	
2	Xã Pờ Tó	III	
3	Xã Chư Răng	III	
4	Xã Ia Kdăm	III	
5	Xã Ia Trok	II	
6	Xã Kim Tân	II	
7	Xã Ia Mron	I	
8	Xã Ia Tul	I	
9	Xã Chư Mố	I	
XII	HUYỆN IA GRAI		
1	Xã Ia Sao	I	
2	Xã Ia Hrun	I	
3	Xã Ia Bă	I	
4	Xã Ia Khai	I	
5	Xã Ia Krăi	I	
6	Xã Ia Grăng	I	
7	Xã Ia Tô	I	
8	Xã Ia O	I	
9	Xã Ia Dêr	I	
10	Xã Ia Chĩa	I	
11	Xã Ia Pếch	I	
XIII	HUYỆN KBANG		
1	Xã Đăk Rong	III	
2	Xã Krong	II	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Đăk Smar	II	
4	Xã Lơ Ku	II	
5	Xã Kông Lơng Khơng	II	
6	Xã Kông Bờ La	II	
7	Xã Kon Phe	I	
8	Xã Sơm Lang	I	
9	Xã Sờ Pài	I	
10	Xã Đông	I	
11	Xã Nghĩa An	I	
12	Xã Tơ Tung	I	
XIV	HUYỆN KÔNG CHRO		
1	Xã Đăk Kơ Ning	III	
2	Xã Sró	III	
3	Xã Đăk Pơ Pho	III	
4	Xã Chư Krey	III	
5	Xã Chơ Glong	III	
6	Xã Đăk Pling	III	
7	Xã Ya Ma	III	
8	Xã Yang Nam	III	
9	Xã Đăk Song	III	
10	Xã Đăk Tơ Pang	III	
11	Thị trấn Kông Chro	I	
12	Xã Yang Trung	I	
13	Xã An Trung	I	
14	Xã Kong Yang	I	
XV	HUYỆN KRÔNG PA		
1	Xã Chư Rơcăm	III	
2	Xã Ia Rsaí	III	
3	Xã Ia Rsum	III	
4	Xã Chư Drăng	III	
5	Xã Ia Rmók	III	
6	Xã Ia Dreh	III	
7	Xã Krông Năng	III	
8	Xã Chư Ngọc	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
9	Xã Đất Bằng	III	
10	Xã Uar	II	
11	Xã Chư Gu	II	
12	Thị trấn Phú Túc	I	
13	Xã Ia Mlah	I	
14	Xã Phú Cần	I	
XVI	HUYỆN MANG YANG		
1	Xã Lơ Pang	III	
2	Xã Đak Jơ Ta	III	
3	Xã Dê Ar	III	
4	Xã Đak Trôi	III	
5	Xã Kon Chiêng	III	
6	Xã H'ra	II	
7	Xã Kon Thụp	II	
8	Thị trấn Kon Dong	I	
9	Xã Đak Ta Ley	I	
10	Xã Ayun	I	
11	Xã Đak Yă	I	
12	Xã Đak Djrăng	I	
XVII	HUYỆN PHÚ THIỆN		
1	Xã Chư A Thái	III	
2	Xã Ia Yeng	III	
3	Xã Chrôh Ponan	II	
4	Thị trấn Phú Thiện	I	
5	Xã Ayun Hạ	I	
6	Xã Ia Hiao	I	
7	Xã Ia Peng	I	
8	Xã Ia Sol	I	
9	Xã Ia Piar	I	
10	Xã Ia Ake	I	



BẢNG SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HÀ GIANG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Ký theo nghị định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	192	
	Xã khu vực I	52	
	Xã khu vực II	7	
	Xã khu vực III	133	
I	HUYỆN MÈO VẠC		
1	Xã Giàng Chu Phìn	III	
2	Xã Lũng Chinh	III	
3	Xã Lũng Pù	III	
4	Xã Niêm Sơn	III	
5	Xã Niêm Tông	III	
6	Xã Pá Vi	III	
7	Xã Sơn Vĩ	III	
8	Xã Xín Cái	III	
9	Xã Sủng Máng	III	
10	Xã Khâu Vai	III	
11	Xã Nậm Ban	III	
12	Thị trấn Mèo Vạc	III	
13	Xã Sủng Trà	III	
14	Xã Cán Chu Phìn	III	
15	Xã Tát Ngà	III	
16	Xã Tả Lùng	III	
17	Xã Thượng Phùng	III	
18	Xã Pải Lùng	III	
II	ĐỒNG VĂN		
1	Thị trấn Phố Bàng	III	
2	Thị trấn Đồng Văn	III	
3	Xã Lũng Cú	III	
4	Xã Sà Phìn	III	
5	Xã Hồ Quảng Phìn	III	
6	Xã Tả Phìn	III	
7	Xã Tả Lùng	III	
8	Xã Thái Phìn Túng	III	
9	Xã Phố Cáo	III	
10	Xã Mã Lề	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Xã Lũng Táo	III	
12	Xã Sùng Là	III	
13	Xã Lũng Phìn	III	
14	Xã Vân Chải	III	
15	Xã Sùng Trái	III	
16	Xã Sáng Túng	III	
17	Xã Phồ Lả	III	
18	Xã Sính Lũng	III	
19	Xã Lũng Thầu	III	
III	HUYỆN YÊN MINH		
1	Xã Mậu Duệ	I	
2	Xã Thắng Mỏ	III	
3	Xã Lũng Hồ	III	
4	Xã Phú Lũng	I	
5	Xã Lao Vả Chải	III	
6	Đường Thượng	III	
7	Xã Mậu Long	III	
8	Xã Ngam Lả	III	
9	Xã Ngọc Long	III	
10	Xã Na Khê	III	
11	Xã Hữu Vinh	III	
12	Xã Sùng Thái	III	
13	Xã Sùng Cháng	III	
14	Xã Đông Minh	III	
15	Xã Du Tiến	III	
16	Xã Bạch Đích	III	
17	Xã Du Già	III	
18	Thị trấn Yên Minh	II	
IV	HUYỆN QUẢN BẠ		
1	Xã Bát Đại Sơn	III	
2	Xã Thái An	III	
3	Xã Tà Ván	III	
4	Xã Nghĩa Thuận	III	
5	Xã Cao Mã Pờ	III	
6	Xã Đông Hà	I	
7	Xã Tùng Vài	III	
8	Xã Quyết Tiến	I	
9	Xã Lũng Tám	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Quán Bạ	I	
11	Xã Thanh Vân	III	
12	Xã Cán Tỷ	III	
13	Thị trấn Tam Sơn	I	
V	HUYỆN BẮC MÊ		
1	Yên Định	I	
2	Minh Ngọc	I	
3	Yên Phong	I	
4	Thị trấn Yên Phú	III	
5	Thượng Tân	III	
6	Minh Sơn	III	
7	Lạc Nông	III	
8	Giáp Trung	III	
9	Yên Cường	III	
10	Phú Nam	III	
11	Đường Âm	III	
12	Đường Hồng	III	
13	Phiêng Luông	III	
VI	VỊ XUYỀN		
1	Xã Lao Chải	III	
2	Xã Xín Chải	III	
3	Xã Thanh Đức	III	
4	Xã Thanh Thủy	III	
5	Xã Minh Tân	III	
6	Xã Thuận Hòa	III	
7	Xã Kim Linh	III	
8	Xã Cao Bồ	III	
9	Xã Ngọc Linh	III	
10	Xã Bạch Ngọc	III	
11	Xã Ngọc Minh	III	
12	Xã Quảng Ngần	III	
13	Xã Thượng Sơn	III	
14	Xã Phương Tiến	I	
15	Xã Tùng Bá	I	
16	Xã Phong Quang	II	
17	Xã Kim Thạch	I	
18	Xã Phú Linh	I	
19	Xã Đạo Đức	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
20	TT Vị Xuyên	I	
21	Xã Linh Hồ	I	
22	Xã Trung Thành	I	
23	TT Việt Lâm	I	
24	Xã Việt Lâm	I	
VII	BẮC QUANG		
1	Thượng Bình	III	
2	Tân Lập	III	
3	Tân Thành	III	
4	Đức Xuân	III	
5	Đồng Tiến	III	
6	Đồng Tâm	II	
7	Hữu San	II	
8	Liên Hiệp	II	
9	Đồng Thành	II	
10	Vĩnh Hảo	I	
11	Kim Ngọc	I	
12	Thị trấn Việt Quang	I	
13	Việt Vinh	I	
14	Việt Hồng	I	
15	Vô Điểm	I	
16	Hùng An	I	
17	Tiên Kiều	I	
18	Tân Quang	I	
19	Đồng Yên	I	
20	Bảng Lành	I	
21	Quang Minh	I	
22	Vĩnh Phúc	I	
VIII	QUANG BÌNH		
1	Bảng Lang	I	
2	Tân Bắc	I	
3	Tân Trịnh	I	
4	Tiên Yên	I	
5	Vĩ Thượng	I	
6	Xuân Giang	I	
7	Yên Hà	I	
8	Thị trấn Yên Bình	II	
9	Yên Thành	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Bán Rịa	III	
11	Hương Sơn	III	
12	Nà Khương	III	
13	Tân Nam	III	
14	Tiên Nguyên	III	
15	Xuân Minh	III	
IX	HOÀNG SU PHÌ		
1	TT Vinh Quang	I	
2	Nậm Ty	I	
3	Thông Nguyên	I	
4	Nậm Dịch	III	
5	Hồ Thầu	III	
6	Pờ Ly Ngải	III	
7	Sán Sà Hồ	III	
8	Nậm Khoá	III	
9	Tân Tiến	III	
10	Tùng Sán	III	
11	Tụ Nhân	III	
12	Nam Sơn	III	
13	Chiến Phô	III	
14	Bản Nhùng	III	
15	Nàng Dôn	III	
16	Tả Sứ Choóng	III	
17	Thàng Tín	III	
18	Bản Luốc	III	
19	Bản Phùng	III	
20	Đản Ván	III	
21	Thên Chu Phìn	III	
22	Bản Máy	III	
23	Pô Lô	III	
24	Ngàm Dàng Vải	III	
X	XÍN MÀN		
1	Thị trấn Cốc Pài	III	
2	Xã Nàn Xin	III	
3	Xã Xín Mản	I	
4	Xã Chí Cà	III	
5	Xã Thên Phàng	III	
6	Xã Bản Dịu	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Xã Pà Vây Sù	III	
8	Xã Nàn Ma	III	
9	Xã Bán Ngò	III	
10	Xã Nấm Dân	III	
11	Xã Trung Thịnh	III	
12	Xã Cốc Rế	III	
13	Xã Tà Nhieu	III	
14	Xã Chế Là	III	
15	Thu Tà	III	
16	Quảng Nguyên	III	
17	Xã Nà Chi	III	
18	Xã Khuôn Lùng	I	
XI	THÀNH PHỐ		
1	Phường Độ	I	
2	Ngọc Đường	I	
3	Quang Trung	I	
4	Trần Phú	I	
5	Nguyễn Trãi	I	
6	Minh Khai	I	
7	Ngọc Hà	I	
8	Phường Thiện	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH
HÀ NỘI**
ĐƯỢC PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Ban theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	2	
	Xã khu vực I	2	
	Xã khu vực II		
	Xã khu vực III		
I	TP CHỈ LINH		
1	Xã Hoàng Hoa Thám	1	
2	Xã Bắc An	1	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

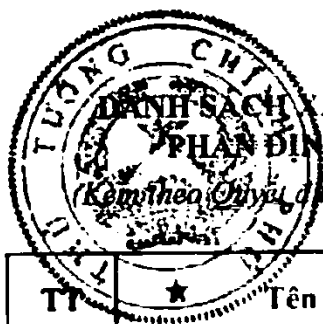
TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	13	
	Xã khu vực I	13	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	HUYỆN BA VÌ		
1	Xã Khánh Thượng	I	
2	Xã Ba Vì	I	
3	Xã Vân Hòa	I	
4	Xã Yên Bái	I	
5	Xã Tân Lĩnh	I	
6	Xã Minh Quang	I	
7	Xã Ba Trại	I	
II	HUYỆN THẠCH THÁT		
1	Xã Tiến Xuân	I	
2	Xã Yên Bình	I	
3	Xã Yên Trung	I	
III	HUYỆN QUỐC OAI		
1	Xã Đông Xuân	I	
2	Xã Phú Mãn	I	
IV	HUYỆN MỸ ĐỨC		
1	Xã An Phú	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HÀI GIANG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	4	
	Xã khu vực I	2	
	Xã khu vực II		
	Xã khu vực III	2	
I	HUYỆN LONG MỸ		
1	Xã Lương Nghĩa	III	
2	Xã Xà Phiên	III	
II	THÀNH PHỐ VỊ THẠNH		
1	Xã Hòa Lự	I	
2	Xã Vị Tân	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HÒA BÌNH
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	145	
	Xã khu vực I	74	
	Xã khu vực II	12	
	Xã khu vực III	59	
I	HUYỆN DÀ BẮC		
1	Xã Cao Sơn	III	
2	Xã Đoàn Kết	III	
3	Xã Đồng Chum	III	
4	Xã Đồng Ruộng	III	
5	Xã Giáp Dắt	III	
6	Xã Mường Chiềng	III	
7	Xã Nánh Nghê	III	
8	Xã Tân Minh	III	
9	Xã Tân Pheo	III	
10	Xã Tiên Phong	III	
11	Xã Toàn Sơn	I	
12	Xã Trung Thành	III	
13	Xã Vây Nưa	III	
14	Xã Yên Hoà	III	
15	Xã Hiền Lương	I	
16	Xã Tú Lý	I	
17	Thị trấn Đà Bắc	I	
II	HUYỆN MAI CHÂU		
1	Xã Cùn Pheo	III	
2	Xã Nà Phòn	III	
3	Xã Đồng Tân	III	
4	Xã Pà Cò	III	
5	Xã Hang Kia	III	
6	Xã Sơn Thủy	III	
7	Xã Tân Thành	III	
8	Xã Thành Sơn	III	

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
9	Xã Bao La	II	
10	Xã Xâm Khê	I	
11	Xã Mai Hịch	I	
12	Xã Vạn Mai	I	
13	Xã Mai Hạ	I	
14	Xã Chiềng Châu	I	
15	Xã Tòng Đậu	I	
16	Thị trấn Mai Châu	I	
III	HUYỆN LẠC SƠN		
1	Xã Văn Sơn	III	
2	Xã Mỹ Thành	III	
3	Xã Quý Hòa	III	
4	Xã Văn Nghĩa	III	
5	Xã Định Cư	III	
6	Xã Tự Do	III	
7	Xã Tuấn Đạo	III	
8	Xã Bình Hẻm	III	
9	Xã Ngọc Lâu	III	
10	Xã Chí Đạo	III	
11	Xã Ngọc Sơn	III	
12	Xã Miền Dồi	III	
13	Xã Quyết Thắng	III	
14	Xã Tân Lập	II	
15	Xã Vũ Bình	II	
16	Xã Tân Mỹ	I	
17	Xã Nhân Nghĩa	I	
18	Xã Ân Nghĩa	I	
19	Xã Hương Nhượng	I	
20	Xã Xuất Hóa	I	
21	Xã Yên Phú	I	
22	Xã Thượng Cốc	I	
23	Xã Yên Nghiệp	I	
24	TT Vụ Bản	I	
IV	HUYỆN KIM BÔI		

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Bình Sơn	III	
2	Xã Dù Sáng	III	
3	Xã Tú Sơn	III	
4	Xã Vĩnh Tiến	III	
5	Xã Hợp Tiến	III	
6	Xã Nuông Dâm	III	
7	Xã Cuối Hạ	III	
8	Xã Hùng Sơn	II	
9	Xã Xuân Thủy	II	
10	Xã Đông Bắc	II	
11	Xã Mỹ Hoà	II	
12	Xã Kim Bôi	II	
13	Xã Kim Lập	II	
14	Xã Vĩnh Đồng	I	
15	Xã Nam Thượng	I	
16	Xã Sào Báy	I	
17	Thị trấn Bò	I	
V	HUYỆN TÂN LẠC		
1	Xã Ngõ Luông	III	
2	Xã Suối Hoa	III	
3	Xã Quyết Chiến	III	
4	Xã Vân Sơn	III	
5	Xã Phú Vinh	III	
6	Xã Nhân Mỹ	III	
7	Xã Lỗ Sơn	III	
8	Xã Gia Mô	III	
9	Xã Phú Cường	III	
10	Xã Ngọc Mỹ	II	
11	Xã Mỹ Hòa	II	
12	Xã Thanh Hối	I	
13	Xã Từ Nê	I	
14	Xã Đông Lai	I	
15	Xã Phong Phú	I	
16	TT Mãn Đức	I	

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
VI	HUYỆN YÊN THỦY		
1	Xã Bảo Hiệu	III	
2	Xã Lạc Lương	III	
3	Xã Đa Phúc	III	
4	Xã Hữu Lợi	III	
5	Xã Lạc Sỹ	III	
6	Xã Ngọc Lương	I	
7	Xã Yên Trị	I	
8	Xã Phú Lai	I	
9	Xã Lạc Thịnh	I	
10	Xã Đoàn Kết	I	
11	Thị trấn Hàng Trạm	I	
VII	HUYỆN CAO PHONG		
1	Xã Thạch Yên	III	
2	Xã Hợp Phong	III	
3	Xã Thung Nai	III	
4	Xã Bắc Phong	II	
5	Xã Nam Phong	I	
6	Xã Dũng Phong	I	
7	Xã Bình Thanh	I	
8	Xã Tây Phong	I	
9	Xã Thu Phong	I	
VIII	HUYỆN LẠC THỦY		
1	Xã Hưng Thi	I	
2	Xã Khoan Dụ	I	
3	Xã An Bình	I	
4	Xã Thống Nhất	I	
5	Xã Phú Thành	I	
6	Xã Phú Nghĩa	I	
7	Xã Yên Bồng	I	
8	Thị trấn Ba Hàng Đồi	I	
IX	HUYỆN LƯƠNG SƠN		
1	Thị trấn Lương Sơn	I	
2	Xã Lâm Sơn	I	

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Cao Sơn	I	
4	Xã Tân Vinh	I	
5	Xã Hòa Sơn	I	
6	Xã Nhuận Trạch	I	
7	Xã Cư Yên	I	
8	Xã Liên Sơn	I	
9	Xã Cao Dương	I	
10	Xã Thanh Cao	I	
11	Xã Thanh Sơn	I	
X	TP HÒA BÌNH		
1	Xã Độc Lập	III	
2	Phường Hữu Nghị	I	
3	Phường Thái Bình	I	
4	Phường Thịnh Lang	I	
5	Phường Tân Hòa	I	
6	Phường Kỳ Sơn	I	
7	Phường Dân Chủ	I	
8	Phường Thống Nhất	I	
9	Xã Trung Minh	I	
10	Xã Sù Ngòi	I	
11	Xã Hòa Bình	I	
12	Xã Yên Mông	I	
13	Xã Hợp Thành	I	
14	Xã Thịnh Minh	I	
15	Xã Mông Hóa	I	
16	Xã Quang Tiến	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HÒA
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	28	
	Xã khu vực I	5	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	20	
I	HUYỆN KHÁNH VINH		
1	TT Khánh Vinh	II	
2	Xã Khánh Thành	III	
3	Xã Khánh Phú	III	
4	Xã Cầu Bà	III	
5	Xã Liên Sang	III	
6	Xã Giang Lý	III	
7	Xã Sơn Thái	III	
8	Xã Khánh Thượng	III	
9	Xã Khánh Nam	III	
10	Xã Khánh Trung	III	
11	Xã Khánh Bình	III	
12	Xã Khánh Đông	II	
13	Xã Khánh Hiệp	III	
II	HUYỆN KHÁNH SƠN		
1	Xã Thành Sơn	III	
2	Xã Sơn Lâm	III	
3	Xã Sơn Bình	III	
4	Xã Sơn Hiệp	III	
5	Xã Sơn Trung	III	
6	Xã Ba Cùm Bắc	III	
7	Xã Ba Cùm Nam	III	
8	TT Tô Hạp	III	
III	HUYỆN CAM LÂM		
1	Xã Sơn Tân	III	
2	Xã Suối Cát	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Cam Phước Tây	I	
IV	THỊ XÃ NINH HÒA		
1	Xã Ninh Tây	II	
2	Xã Ninh Tân	I	
V	TP CAM RANH		
1	Xã Cam Thịnh Tây	I	
2	Xã Cam Phước Đông	I	

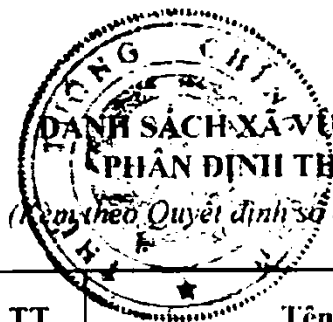


**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KIÊN GIANG
(PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	49	
	Xã khu vực I	46	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	2	
I	HUYỆN HỒN DÁT		
1	Xã Bình Giang	III	
2	Xã Thổ Sơn	I	
3	Thị trấn Sóc Sơn	I	
4	Xã Linh Huỳnh	I	
5	Xã Sơn Kiên	I	
6	Xã Sơn Bình	I	
II	HUYỆN AN BIÊN		
1	Thị trấn Thứ Ba	I	
2	Xã Nam Thái	I	
III	HUYỆN CHÂU THÀNH		
1	Xã Mong Thọ B	I	
2	Xã Thạnh Lộc	I	
3	Xã Giục Tượng	I	
4	Thị trấn Minh Lương	I	
5	Xã Vĩnh Hòa Hiệp	I	
6	Xã Vĩnh Hòa Phú	I	
7	Xã Bình An	I	
8	Xã Minh Hòa	I	
IV	HUYỆN KIÊN LƯƠNG		
1	Xã Dương Hòa	I	
2	Xã Bình An	I	
3	Xã Bính Trị	I	
V	HUYỆN U MINH THƯỢNG		
1	Xã Thạnh Yên A	I	
2	Xã Thạnh Yên	I	
3	Xã Hòa Chánh	I	
4	Xã An Minh Bắc	II	
5	Xã Minh Thuận	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
VI	HUYỆN VINH THUẬN		
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	I	
2	Xã Phong Đông	I	
VII	THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ		
1	Xã Phi Thông	I	
2	Phường Vĩnh Lợi	I	
3	Phường Vĩnh Thanh Vân	I	
4	Phường Vĩnh Hiệp	I	
VIII	HUYỆN GIỒNG RIỀNG		
1	Xã Ngọc Chúc	I	
2	Xã Ngọc Hòa	I	
3	Xã Thanh Hưng	I	
4	Xã Bàn Tân Định	I	
5	Xã Bàn Thạch	I	
6	Xã Vĩnh Thạnh	I	
7	Xã Vĩnh Phú	I	
8	Xã Long Thạnh	I	
IX	HUYỆN GÒ QUAO		
1	Xã Định An	I	
2	Xã Định Hòa	I	
3	Xã Thủy Liễu	I	
4	Xã Thới Quản	I	
5	Xã Vĩnh Phước B	I	
6	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	I	
X	HUYỆN GIANG THẠNH		
1	Xã Phú Mỹ	I	
2	Xã Phú Lợi	III	
3	Xã Tân Khánh Hòa	I	
XI	THÀNH PHỐ HÀ TIÊN		
1	Phường Mỹ Đức	I	
2	Phường Pháo Đài	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KON TUM
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(*Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	92	
	Xã khu vực I	35	
	Xã khu vực II	5	
	Xã khu vực III	52	
I	HUYỆN ĐẮK HẠ		
1	Xã Đăk Pxi	III	
2	Xã Đăk Long	III	
3	Xã Ngọc Réo	III	
4	Xã Ngọc Wang	III	
5	Xã Đăk Hring	III	
6	Xã Đăk Ui	II	
7	Xã Đăk La	I	
8	Xã Đăk Ngọc	I	
9	Xã Đăk Mar	I	
II	HUYỆN KON RÁY		
1	Xã Tân Lập	I	
2	Xã Đăk Ruồng	I	
3	Xã Đăk Tơ Lung	I	
4	Thị trấn Đăk Rve	III	
5	Xã Đăk Tờ Re	III	
6	Xã Đăk Kôi	III	
7	Xã Đăk Pnc	III	
III	HUYỆN TU MƠ RÔNG		
1	Xã Tu Mơ Rông	III	
2	Xã Đăk Hà	III	
3	Xã Văn Xuôi	III	
4	Xã Ngọc Yêu	III	
5	Xã Ngọc Lây	III	
6	Xã Tê Xăng	III	
7	Xã Măng Ri	III	
8	Xã Đăk Tờ Kan	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
9	Xã Đak Rơ Ông	III	
10	Xã Đak Sao	III	
11	Xã Đak Na	III	
IV	THÀNH PHỐ KON TUM		
1	Thống Nhất	I	
2	Ngô Mây	I	
3	Lê Lợi	I	
4	Đoàn Kết	I	
5	Ia Chim	I	
6	Đak Năng	I	
7	Hoà Bình	I	
8	Chư I'reng	I	
9	Đak Blá	II	
10	Đak Cẩm	I	
11	Vinh Quang	I	
12	Ngok Bay	I	
13	Kroong	II	
14	Đak Rơ Wa	II	
V	HUYỆN ĐAK GLEI		
1	Thị trấn Đak Glei	III	
2	Xã Đak Long	III	
3	Xã Đak Môn	I	
4	Xã Đak Kroong	III	
5	Xã Đak Nhoong	III	
6	Xã Đak Pek	I	
7	Xã Đak Plô	III	
8	Xã Đak Man	III	
9	Xã Đak Choong	III	
10	Xã Xốp	III	
11	Xã Mường Hoong	III	
12	Xã Ngọc Linh	III	
VI	HUYỆN SA THẦY		
1	Thị trấn Sa Thầy	I	
2	Xã Sa Bình	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Sa Nghĩa	I	
4	Xã Hơ Moong	III	
5	Xã Sa Sơn	I	
6	Xã Ya Ly	III	
7	Xã Ya Xiêr	III	
8	Xã Ya Tăng	III	
9	Xã Rờ Koi	III	
10	Xã Mô Rai	III	
VII	HUYỆN KON PLÔNG		
1	Thị trấn Măng Đen	I	
2	Xã Pờ Ê	I	
3	Xã Măng Cành	II	
4	Xã Hiếu	III	
5	Xã Đắk Tăng	III	
6	Xã Măng Bút	III	
7	xã Đắk Rìng	III	
8	Xã Đắk Nén	III	
9	Xã Ngọc Tem	III	
VIII	HUYỆN IA H'DRAI		
1	Ia Tơi	III	
2	Ia Dom	III	
3	Ia Đal	III	
IX	HUYỆN NGỌC HỒI		
1	Thị trấn Plei Kần	I	
2	Xã Đắk Kan	I	
3	Xã Đắk Ang	III	
4	Xã Đắk Dục	I	
5	Xã Đắk Nông	I	
6	Xã Đắk Xú	I	
7	Xã Pờ Y	I	
8	Xã Sa Loong	I	
X	HUYỆN ĐẮK TÔ		
1	Thị Trấn Đắk Tô	I	
2	Xã Diên Bình	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Pô Kô	III	
4	Xã Tân Cảnh	I	
5	Xã Kon Đào	I	
6	Xã Vân I.em	III	
7	Xã Đăk Trăm	III	
8	Xã Ngọc Tụ	III	
9	Xã Đăk Rơ Nga	III	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LAI CHÂU
XÁC ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	106	
	Xã khu vực I	46	
	Xã khu vực II	2	
	Xã khu vực III	58	
I	HUYỆN MUỜNG TÈ		
1	Thị trấn. Mường Tè	I	
2	Xã Mường Tè	I	
3	Xã Bùn Nưa	I	
4	Xã Ka Lăng	III	
5	Xã Can Hồ	III	
6	Xã Vàng San	III	
7	Xã Bùn Tờ	III	
8	Xã Tá Bạ	III	
9	Xã Pa Vẻ Sù	III	
10	Xã Mù Cá	III	
11	Xã Nậm Khao	III	
12	Xã Thu Lũm	III	
13	Xã Pa Ủ	III	
14	Xã Tà Tổng	III	
II	HUYỆN NẬM NHÙN		
1	Xã Nậm Mạnh	III	
2	Xã Nậm Ban	III	
3	Xã Nậm Chà	III	
4	Xã Nậm Ilàng	III	
5	Xã Trung Chải	III	
6	Xã Hua Bùn	III	
7	Xã Nậm Pì	III	
8	Xã Mường Mô	I	
9	Xã Pù Dao	I	
10	Thị trấn Nậm Nhùn	I	
11	Xã Lê Lợi	I	
III	HUYỆN PHONG THỎ		
1	Xã Si Lờ Lầu	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã Vàng Ma Chải	III	
3	Xã Mồ Si San	III	
4	Pa Vây Sừ	III	
5	Xã Tung Qua Lìn	III	
6	Xã Đào San	III	
7	Xã Mù Sang	III	
8	Xã Bản Lang	III	
9	Xã Hoang Thèn	III	
10	Xã Nậm Xe	III	
11	Xã Sin Suối Hồ	III	
12	Lán Nhi Thàng	III	
13	Xã Huổi Luông	II	
14	Xã Khổng Lào	I	
15	Xã Ma Li Pho	I	
16	Thị trấn Phong Thổ	I	
17	Xã Mường So	I	
IV	HUYỆN TAM ĐƯỜNG		
1	Thị trấn Tam Đường	I	
2	Xã Bản Bo	I	
3	Xã Nùng Nàng	I	
4	Xã Bình Lư	I	
5	Xã Hồ Thầu	I	
6	Xã Bản Hòn	I	
7	Xã Bản Giang	I	
8	Xã Giang Ma	III	
9	Xã Nà Tăm	III	
10	Xã Thèn Sin	III	
11	Xã Tả Lèng	III	
12	Xã Sơn Bình	III	
13	Xã Khun Há	III	
V	HUYỆN THAN UYÊN		
1	Xã Mường Than	I	
2	Xã Phúc Than	I	
3	TT. Than Uyên	I	
4	Xã Mường Cang	I	
5	Xã Mường Mít	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
6	Xã Hua Nà	I	
7	Xã Mường Kim	I	
8	Xã Ta Gia	I	
9	Xã Pha Mu	III	
10	Xã Tà Hừa	III	
11	Xã Khoen On	III	
12	Xã Tà Mung	III	
VI	HUYỆN TÂN UYÊN		
1	Thị trấn Tân Uyên	I	
2	Nậm Cắn	I	
3	Xã Pắc Ta	I	
4	Xã Phúc Khoa	I	
5	Xã Trung Đồng	I	
6	Xã Mường Khoa	I	
7	Xã Tà Mít	I	
8	Xã Hồ Mít	I	
9	Xã Nậm Sỏ	III	
10	Xã Thân Thuộc	I	
VII	HUYỆN SİN HỒ		
1	Xã Hồng Thu	III	
2	Xã Noong Hèo	III	
3	Xã Sả Dề Phìn	III	
4	Xã Phìn Hồ	III	
5	Thị trấn Sìn Hồ	I	
6	Xã Nậm Cha	III	
7	Xã Nậm Tăm	I	
8	Xã Tà Ngáo	III	
9	Xã Tủa Sín Chải	III	
10	Xã Lũng Thàng	I	
11	Xã Cấn Co	III	
12	Xã Nậm Cuối	III	
13	Xã Nậm Mạ	I	
14	Xã Tà Phìn	III	
15	Xã Chăn Nưa	I	
16	Xã Ma Quai	III	
17	Xã Phăng Sô Lin	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
18	Xã Pu Sam Cáp	III	
19	Xã Nậm Hăn	III	
20	Xã Pa Khóa	III	
21	Xã Láng Mỏ	III	
22	Xã Pa Tần	III	
VIII	THÀNH PHỐ LAI CHÂU		
1	P. Đông Phong	I	
2	P. Tân Phong	I	
3	P. Đoàn Kết	I	
4	P. Quyết Tiến	I	
5	P. Quyết Thắng	I	
6	Xã San Thàng	I	
7	Xã Sùng Phái	II	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LÂM ĐỒNG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	77	
	Xã khu vực I	72	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	4	
I	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT		
1	Xã Tà Nung	1	
II	HUYỆN ĐẠ HUOAI		
1	Xã Phước Lộc	1	
2	Xã Dạ P'loa	1	
3	Xã Đoàn Kết	1	
4	Xã Đạ Oai	1	
III	HUYỆN CÁT TIỀN		
1	Phước Cát 2	1	
2	Đồng Nai Thượng	1	
3	Nam Ninh	1	
4	Thị trấn Phước Cát	1	
IV	HUYỆN DI LINH		
1	Xã Tam Bồ	1	
2	Xã Gia Hiệp	1	
3	Xã Dinh Lạc	1	
4	Xã Tân Nghĩa	1	
5	Xã Tân Châu	1	
6	Xã Tân Thượng	1	
7	Xã Tân Lâm	1	
8	Xã D.T Thượng	1	
9	Xã Liên Đàm	1	
10	Xã Đ.T Hòa	1	
11	Xã Hòa Bắc	1	
15	Xã Bảo Thuận	1	
16	Xã Gung Ré	1	
17	Xã Sơn Điền	1	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
18	Xã Gia Bắc	I	
19	Thị trấn Di Linh	I	
V	HUYỆN ĐỨC TRỌNG		
1	Xã Hiệp An	I	
2	Xã Liên Hiệp	I	
3	Xã N' Thôn Hạ	I	
4	Thị trấn Liên Nghĩa	I	
5	Xã Phú Hội	I	
6	Xã Tân Thành	I	
7	Xã Ninh Gia	I	
8	Xã Tà Hine	I	
9	Xã Đà Loan	I	
10	Xã Ia Năng	I	
11	Xã Đa Quyn	I	
VI	HUYỆN BẢO LÂM		
1	TT Lộc Thắng	I	
2	Xã Lộc Thành	I	
3	Xã Lộc Nam	I	
4	Xã Lộc Tân	I	
5	Xã B' Lá	I	
6	Xã Lộc Bảo	I	
7	Xã Lộc Bắc	I	
8	Xã Lộc Lâm	I	
9	Xã Lộc Phú	I	
VII	HUYỆN LẠC DƯƠNG		
1	Thị trấn Lạc Dương	I	
2	Xã Dạ Sar	I	
3	Xã Dạ Nhim	I	
4	Xã Lát	I	
5	Xã Dạ Chais	I	
6	Xã Dưng K'Nờ	II	
VIII	HUYỆN ĐƠN DƯƠNG		
1	Xã Lạc Xuân	I	
2	Xã Ka Đô	I	
3	Xã P'rô	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Ka Đơn	I	
5	Xã Tu Tra	I	
6	Xã Dạ ròn	I	
IX	HUYỆN ĐAM RÔNG		
1	Đạ Long	III	
2	Đạ Tông	III	
3	Đạ M'Rông	III	
4	Liêng Srônh	III	
5	Rô Men	I	
6	Đạ Rsal	I	
7	Phi Liêng	I	
8	Đạ K'Nang	I	
X	HUYỆN LÂM HÀ		
1	Xã Dạ Dờn	I	
2	Xã Liên Hà	I	
3	Xã Phi Tô	I	
4	Xã Tân Văn	I	
5	Xã Phúc Thọ	I	
6	Xã Mê Linh	I	
7	Thị trấn Dinh Văn	I	
8	Xã Tân Thanh	I	
XI	HUYỆN ĐẠ TÊH		
1	Xã An Nhơn	I	
2	Thị trấn Đạ Têh	I	
3	Xã Quốc Oai	I	
4	Xã Đạ Pal	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LẠNG SƠN
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	199	
	Xã khu vực I	103	
	Xã khu vực II	8	
	Xã khu vực III	88	
I	HUYỆN BẮC SƠN		
1	Thị trấn Bắc Sơn	I	
2	Xã Long Đồng	II	
3	Xã Bắc Quỳnh	I	
4	Xã Hưng Vũ	I	
5	Xã Chiêu Vũ	I	
6	Xã Trấn Yên	III	
7	Xã Vũ Lăng	I	
8	Xã Nhất Hòa	III	
9	Xã Nhất Tiến	I	
10	Xã Tân Thành	III	
11	Xã Vũ Lễ	I	
12	Xã Vũ Sơn	I	
13	Xã Chiến Thắng	I	
14	Xã Đồng Ý	I	
15	Xã Vạn Thủy	III	
16	Xã Tân Tri	III	
17	Xã Tân Hương	III	
18	Xã Tân Lập	I	
II	HUYỆN BÌNH GIA		
1	Thị trấn Bình Gia	I	
2	Xã Tân Văn	I	
3	Xã Hoàng Văn Thụ	I	
4	Xã Mông Ân	I	
5	Xã Bình La	I	
6	Xã Vĩnh Yên	I	
7	Xã Hồng Thái	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Xã Minh Khai	III	
9	Xã Hồng Phong	III	
10	Xã Hoa Thám	III	
11	Xã Hưng Đạo	III	
12	Xã Quý Hòa	III	
13	Xã Quang Trung	III	
14	Xã Thiện Thuật	III	
15	Xã Hòa Bình	III	
16	Xã Tân Hòa	III	
17	Xã Thiện Long	III	
18	Xã Thiện Hòa	III	
19	Xã Yên Lỗ	III	
III	HUYỆN CAO LỘC		
1	TT. Cao Lộc	I	
2	TT Đồng Đăng	I	
3	Xã Tân Thành	I	
4	Xã Hải Yến	I	
5	Xã Yên Trạch	I	
6	Xã Hồng Phong	I	
7	Xã Gia Cát	I	
8	Xã Hợp Thành	I	
9	Xã Bảo Lâm	I	
10	Xã Thụy Hùng	I	
11	Xã Tân Liên	I	
12	Xã Xuất Lễ	I	
13	Xã Cao Lâu	II	
14	Xã Thạch Đạn	III	
15	Xã Thanh Lòa	III	
16	Xã Lộc Yên	III	
17	Xã Phú Xá	III	
18	Xã Bình Trung	III	
19	Xã Xuân Long	III	
20	Xã Hòa Cư	III	
21	Xã Công Sơn	III	
22	Xã Mẫu Sơn	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
IV	HUYỆN CHI LĂNG		
1	Thị trấn Đồng Mô	I	
2	Thị trấn Chi Lăng	I	
3	Xã Chi Lăng	I	
4	Xã Mai Sao	I	
5	Xã Gia Lộc	I	
6	Xã Hòa Bình	I	
7	Xã Bằng Mạc	I	
8	Xã Vạn Linh	I	
9	Xã Y Tịch	I	
10	Xã Nhân Lý	I	
11	Xã Quan Sơn	II	
12	Xã Thượng Cường	II	
13	Xã Chiến Thắng	III	
14	Xã Bắc Thủy	III	
15	Xã Bằng Hữu	III	
16	Xã Vân Thủy	III	
17	Xã Vân An	III	
18	Xã Lâm Sơn	III	
19	Xã Liên Sơn	III	
20	Xã Hữu Kiên	III	
V	HUYỆN ĐÌNH LẬP		
1	Thị trấn Đình Lập	I	
2	Thị trấn Nông Trường Thái Bình	I	
3	Xã Thái Bình	III	
4	Xã Lâm Ca	III	
5	Xã Đồng Thắng	III	
6	Xã Cường Lợi	I	
7	Xã Châu Sơn	III	
8	Xã Bắc Lăng	I	
9	Xã Đình Lập	I	
10	Xã Bình Xá	I	
11	Xã Kiên Mộc	I	
12	Xã Bắc Xá	I	
VI	HUYỆN HỮU LŨNG		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Thị trấn Hữu Lũng	I	
2	Xã Đồng Tân	I	
3	Xã Sơn Hà	I	
4	Xã Minh Sơn	I	
5	Xã Minh Hòa	I	
6	Xã Cai Kinh	I	
7	Xã Hòa Lạc	I	
8	Xã Hồ Sơn	I	
9	Xã Tân Thành	I	
10	Xã Nhật Tiến	I	
11	Xã Minh Tiến	I	
12	Xã Vân Nham	I	
13	Xã Yên Vượng	I	
14	Xã Đồng Tiến	II	
15	Xã Hòa Sơn	II	
16	Xã Yên Sơn	III	
17	Xã Hòa Thắng	III	
18	Thanh Sơn	III	
19	Xã Yên Bình	III	
20	Xã Hòa Bình	III	
21	Xã Quyết Thắng	III	
22	Xã Thiện Tân	III	
23	Xã Hữu Liên	III	
VII	HUYỆN LỘC BÌNH		
1	TT Lộc Bình	I	
2	TT Na Dương	I	
3	Xã Khuất Xá	I	
4	Xã Yên Khoái	I	
5	Xã Tú Đoạn	I	
6	Xã Khánh Xuân	I	
7	Xã Đồng Bục	I	
8	Xã Hữu Khánh	I	
9	Xã Tú Mịch	I	
10	Xã Hữu Lân	III	
11	Xã Đông Quan	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
12	Xã Thống Nhất	III	
13	Xã Mẫu Sơn	III	
14	Xã Nam Quan	III	
15	Xã Lợi Bắc	III	
16	Xuân Dương	III	
17	Xã Tĩnh Bắc	III	
18	Xã Tam Gia	III	
19	Xã Minh Hiệp	III	
20	Xã Ai Quốc	III	
21	Xã Sần Viên	III	
VIII	HUYỆN TRẢNG ĐỊNH		
1	Thị trấn Thất Khê	I	
2	Xã Tri Phương	I	
3	Xã Đại Đồng	I	
4	Xã Chi Lăng	I	
5	Xã Quốc Khánh	I	
6	Xã Quốc Việt	I	
7	Xã Dê Thảm	I	
8	Xã Hùng Sơn	I	
9	Xã Cao Minh	I	
10	Xã Kháng Chiến	II	
11	Xã Đội Cấn	I	
12	Xã Hùng Việt	III	
13	Xã Tân Minh	III	
14	Xã Đào Viên	III	
15	Xã Tân Tiến	III	
16	Xã Chí Minh	III	
17	Xã Kim Đồng	III	
18	Xã Đoàn Kết	III	
19	Xã Vĩnh Tiến	III	
20	Xã Trung Thành	III	
21	Xã Tân Yên	III	
22	Xã Khánh Long	III	
IX	HUYỆN VĂN LĂNG		
1	Xã Bắc Lạ	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã Thành Hòa	III	
3	Xã Hội Hoan	III	
4	Xã Gia Miễn	III	
5	Xã Hồng Thái	III	
6	Xã Nhạc Kỳ	III	
7	Xã Tân Tác	III	
8	Xã Thụy Hùng	III	
9	Xã Thanh Long	I	
10	Xã Hoàng Việt	I	
11	Xã Tân Thanh	I	
12	Xã Tân Mỹ	I	
13	Xã Hoàng Văn Thụ	I	
14	Xã Bắc Việt	I	
15	Xã Bắc Hùng	I	
16	Xã Trùng Khánh	I	
17	Thị trấn Na Sầm	I	
X	HUYỆN VĂN QUAN		
1	Xã Yên Phúc	I	
2	Xã Bình Phúc	III	
3	Xã Tân Đoàn	I	
4	Xã Trảng Phái	I	
5	Xã Diêm I ec	II	
6	Xã Khánh Khê	III	
7	Xã Đồng Giáp	III	
8	Xã An Sơn	III	
9	Xã Trấn Ninh	III	
10	Xã Liên Hội	III	
11	Xã Tú Xuyên	I	
12	Xã Lương Năng	III	
13	Xã Tri Lễ	III	
14	Xã Hữu Lễ	I	
15	Xã Trảng Các	III	
16	Xã Hòa Bình	III	
17	Thị trấn Văn Quan	I	
XI	THÀNH PHỐ LẠNG SƠN		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	P. Đông Kinh	I	
2	P. Hoàng Văn Thụ	I	
3	P. Vĩnh Trại	I	
4	P. Tam Thanh	I	
5	P. Chi Lăng	I	
6	Xã Quảng Lạc	I	
7	Xã Mai Pha	I	
8	Xã Hoàng Đồng	I	



PHÂN SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LÀO CAI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	138	
	Xã khu vực I	64	
	Xã khu vực II	4	
	Xã khu vực III	70	
I	HUYỆN SÌ MA CAI		
1	Thị trấn Sĩ Ma Cai	I	
2	Xã Nàn Sản	I	
3	Xã Bản Mề	I	
4	Xã Sín Chéng	I	
5	Xã Cán Cầu	I	
6	Xã Thảo Chư Phìn	III	
7	Xã Nàn Sín	III	
8	Xã Quan Hồ Thần	III	
9	Xã Sán Chải	III	
10	Xã Lũng Thần	III	
II	HUYỆN BẮC HÀ		
1	Thị trấn Bắc Hà	I	
2	Xã Tả Chải	I	
3	Xã Na Hối	I	
4	Xã Bảo Nhai	I	
5	Xã Nậm Đét	I	
6	Xã Bản Phố	I	
7	Xã Tả Van Chư	III	
8	Xã Cốc Lầu	III	
9	Xã Bản Liễn	III	
10	Xã Lũng Cái	III	
11	Xã Nậm Mòn	III	
12	Xã Nậm Lúc	III	
13	Xã Tả Cù Tỷ	III	
14	Xã Bản Cái	III	
15	Xã Thái Giang Phố	III	
16	Xã Nậm Khánh	III	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
17	Xã Hoàng Thu Phố	III	
18	Xã Lũng Phình	III	
19	Xã Cốc Ly	III	
III	HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG		
1	Xã Lũng Vai	I	
2	Xã Bản Sen	I	
3	TT Mường Khương	I	
4	Xã Bản Lầu	I	
5	Xã Thanh Bình	I	
6	Xã Pha Long	I	
7	Xã Lũng Khấu Nhín	III	
8	Xã Nậm Lư	III	
9	Xã Cao Sơn	III	
10	Xã La Pán Tẩn	III	
11	Xã Tà Thàng	III	
12	Xã Tà Gia Khẩu	III	
13	Xã Dìn Chín	III	
14	Xã Tà Ngải Chồ	III	
15	Xã Nậm Cháy	III	
16	Xã Tung Chung Phố	III	
IV	THỊ XÃ SA PA		
1	Phường Phan Si Păng	I	
2	Xã Tà Phìn	I	
3	Xã Liên Minh	I	
4	Xã Mường Bo	I	
5	Phường Hàm Rồng	II	
6	Phường Ô Quý Hồ	III	
7	Phường Cầu Mây	III	
8	Phường Sa Pả	III	
9	Xã Bản Hồ	III	
10	Xã Thanh Bình	III	
11	Xã Trung Chải	III	
12	Xã Tà Van	III	
13	Xã Hoàng Liên	III	
14	Xã Mường Hoa	III	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
15	Xã Ngũ Chi Sơn	III	
V	HUYỆN BẢO YÊN		
1	Thị trấn Phố Ràng	I	
2	Xã Minh Tân	I	
3	Xã Nghĩa Đô	I	
4	Xã Tân Dương	I	
5	Xã Việt Tiến	I	
6	Xã Yên Sơn	I	
7	Xã Lương Sơn	I	
8	Xã Cam Cạn	II	
10	Xã Vĩnh Yên	II	
9	Xã Tân Liễu	III	
11	Xã Điện Quan	III	
12	Xã Xuân Hòa	III	
13	Xã Thượng Hà	III	
14	Xã Kim Sơn	III	
15	Xã Xuân Thượng	III	
16	Xã Bảo Hà	III	
17	Xã Phúc Khánh	III	
VI	HUYỆN BÁT XÁT		
1	Thị trấn Bát Xát	I	
2	Xã Quang Kim	I	
3	Xã A Mú Sung	I	
4	Xã Bản Qua	I	
5	Xã Bản Vược	I	
6	Xã Mường Hum	I	
7	Xã Bản Xèo	I	
8	Xã Mường Vi	I	
9	Xã Dền Sáng	I	
10	Xã Phìn Ngan	III	
11	Xã Tòng Sánh	III	
12	Xã Cốc Mý	III	
13	Xã Trịnh Tường	III	
14	Xã Nậm Chạc	III	
15	Xã A Lù	III	
16	Xã Y Tý	III	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
17	Xã Trung Lềng Hồ	III	
18	Xã Sàng Ma Sáo	III	
19	Xã Dền Thàng	III	
20	Xã Nậm Pung	III	
21	Xã Pa Cheo	III	
VII	HUYỆN VĂN BÀN		
1	Thị trấn Khánh Yên	I	
2	Xã Võ Lao	I	
3	Xã Làng Giàng	I	
4	Xã Hòa Mạc	I	
5	Xã Khánh Yên Trung	I	
6	Xã Khánh Yên Hạ	I	
7	Xã Liêm Phú	I	
8	Xã Tân An	I	
9	Xã Khánh Yên Thượng	I	
10	Xã Dương Quý	I	
11	Xã Chiềng Ken	II	
12	Xã Sơn Thủy	III	
13	Xã Nậm Má	III	
14	Xã Tân Thượng	III	
15	Xã Nậm Dạng	III	
16	Xã Nậm Cháy	III	
17	Xã Nậm Xé	III	
18	Xã Dân Thàng	III	
19	Xã Nậm Tha	III	
20	Xã Minh Lương	III	
21	Xã Thẩm Dương	III	
22	Xã Nậm Xáy	III	
VIII	HUYỆN BẢO THẮNG		
1	Thị trấn Tăng Loàng	I	
2	Xã Sơn Hải	I	
3	Xã Thái Niên	I	
4	Xã Xuân Quang	I	
5	Xã Tri Quang	I	
6	Xã Gia Phú	I	
7	Xã Phú Nhuận	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Xã Phong Niên	I	
9	Xã Xuân Giao	I	
10	Xã Bán Phiệt	I	
11	Xã Bán Cầm	I	
12	Thị trấn Phong Hải	III	
IX	THÀNH PHỐ LÀO CAI		
1	Xã Cốc San	I	
2	Xã Tà Phời	I	
3	Xã Hợp Thành	I	
4	Xã Cam Đường	I	
5	Xã Đồng Tuyển	I	
6	Xã Thống Nhất	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH NGHỆ AN
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	131	
	Xã khu vực I	55	
	Xã khu vực II		
	Xã khu vực III	76	
I	HUYỆN KỶ SƠN		
1	Xã Chiêu Lưu	III	
2	Xã Đoạc Mạ	III	
3	Xã Na Ngoi	III	
4	Xã Tây Sơn	III	
5	Xã Bảo Thắng	III	
6	Xã Hữu Kiêm	I	
7	Xã Huồi Tụ	III	
8	Xã Hữu Lập	III	
9	Xã Mỹ Lý	III	
10	Xã Phá Dánh	III	
11	Xã Tả Cạ	III	
12	Xã Nậm Cắn	III	
13	Xã Mường Típ	III	
14	Xã Mường Ải	III	
15	Xã Bảo Nam	III	
16	Xã Keng Đu	III	
17	Xã Na Loi	III	
18	Xã Bắc Lý	III	
19	Xã Nậm Cản	III	
20	Xã Mường Lống	III	
21	TT Mường Xén	I	
II	HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG		
1	Thị trấn Thạch Giám	I	
2	Xã Tam Quang	I	
3	Xã Tam Đình	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Tam Thái	I	
5	Xã Tam Hợp	III	
6	Xã Xá Lượng	I	
7	Xã Lưu Kiên	III	
8	Xã Lượng Minh	III	
9	Xã Yên Na	III	
10	Xã Yên Hòa	III	
11	Xã Yên Tĩnh	III	
12	Xã Yên Thắng	III	
13	Xã Hữu Khuông	III	
14	Xã Nhôn Mai	III	
15	Xã Mai Sơn	III	
16	Xã Nga Mỹ	III	
17	Xã Xiêng My	III	
III	HUYỆN CON CUÔNG		
1	Xã Môn Sơn	III	
2	Xã Lục Dạ	III	
3	Xã Yên Khê	I	
4	Xã Bồng Khê	I	
5	Xã Châu Khê	III	
6	Xã Lạng Khê	III	
7	Xã Cam Lâm	III	
8	Xã Bình Chuẩn	III	
9	Xã Dôn Phục	III	
10	Xã Mậu Đức	III	
11	Xã Thạch Ngàn	III	
12	Xã Chi Khê	I	
IV	HUYỆN ANH SƠN		
1	Xã Thọ Sơn	I	
2	Xã Bình Sơn	I	
3	Xã Thành Sơn	I	
4	Xã Cẩm Sơn	I	
V	HUYỆN THANH CHƯƠNG		
1	Xã Ngọc Lâm	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã Thanh Sơn	III	
VI	HUYỆN TÂN KỲ		
1	Xã Tiên Kỳ	I	
2	Xã Tân Hợp	I	
3	Xã Phú Sơn	I	
4	Xã Hương Sơn	I	
5	Xã Giai Xuân	I	
6	Xã Đồng Văn	I	
7	Xã Nghĩa Dũng	I	
8	Xã Nghĩa Phúc	I	
9	Xã Nghĩa Hoàn	I	
10	Xã Nghĩa Thái	I	
11	Xã Tân Xuân	I	
VII	HUYỆN QUÊ PHONG		
1	Xã Thông Thụ	III	
2	Xã Đồng Văn	III	
3	Xã Hạnh Dịch	III	
4	Xã Tiên Phong	III	
5	Thị trấn Kim Sơn	I	
6	Xã Mường Nọc	I	
7	Xã Châu Kim	III	
8	Xã Nậm Giải	III	
9	Xã Châu Thôn	III	
10	Xã Cẩm Muộn	III	
11	Xã Quang Phong	III	
12	Xã Tri Lễ	III	
13	Xã Nậm Nhoóng	III	
VIII	HUYỆN QUỲ CHÂU		
1	Xã Châu Tiến	I	
2	Thị trấn Tân Lạc	I	
3	Xã Châu Bình	I	
4	Xã Châu Bình	III	
5	Xã Châu Thuận	III	
6	Xã Châu Hạnh	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Xã Châu Hội	III	
8	Xã Châu Nga	III	
9	Xã Châu Thắng	III	
10	Xã Châu Phong	III	
11	Xã Châu Hoàn	III	
12	Xã Diên Lâm	III	
IX	HUYỆN QUỲ HỢP		
1	Xã Bắc Sơn	III	
2	Xã Châu Đình	III	
3	Xã Châu Hồng	III	
4	Xã Châu Thái	III	
5	Xã Châu Tiến	III	
6	Xã Hạ Sơn	III	
7	Xã Liên Hợp	III	
8	Xã Văn Lợi	III	
9	Xã Châu Lộc	III	
10	Xã Nam Sơn	III	
11	Xã Châu Cường	III	
12	Xã Yên Hợp	III	
13	Xã Châu Lý	III	
14	Xã Châu Thành	III	
15	Xã Đồng Hợp	I	
16	Xã Thọ Hợp	I	
17	Xã Tam Hợp	I	
18	Xã Minh Hợp	I	
19	Xã Nghĩa Xuân	I	
20	Xã Châu Quang	I	
X	HUYỆN NGHĨA ĐÀN		
1	Xã Nghĩa Mai	I	
2	Xã Nghĩa Lạc	I	
3	Xã Nghĩa Thọ	I	
4	Xã Nghĩa Lợi	I	
5	Xã Nghĩa Đức	I	
6	Xã Nghĩa Thịnh	I	

	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Xã Nghĩa Long	I	
8	Xã Nghĩa Lâm	I	
9	Xã Nghĩa Yên	I	
10	Xã Nghĩa Thành	I	
11	Xã Nghĩa Hưng	I	
12	Xã Nghĩa An	I	
13	Xã Nghĩa Trung	I	
14	Xã Nghĩa Minh	I	
15	Xã Nghĩa Hội	I	
XI	HUYỆN QUỲNH LƯU		
1	Xã Tân Thắng	I	
XII	THỊ XÃ THÁI HÒA		
1	Xã Nghĩa Tiến	I	
2	Phường Long Sơn	I	
3	Phường Quang Tiến	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH NINH THUẬN
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	28	
	Xã khu vực I	12	
	Xã khu vực II	I	
	Xã khu vực III	15	
I	HUYỆN NINH SƠN		
1	Xã Lâm Sơn	I	
2	Xã Lương Sơn	I	
3	Xã Mỹ Sơn	III	
4	Xã Nhơn Sơn	I	
5	Xã Ma Nối	III	
II	HUYỆN NINH HẢI		
1	Xã Xuân Hải	I	
III	HUYỆN THUẬN NAM		
1	Xã Phước Hà	III	
2	Xã Phước Ninh	I	
3	Xã Phước Nam	I	
IV	HUYỆN NINH PHƯỚC		
1	Xã Phước Thái	I	
2	Xã Phước Hải	I	
3	Xã Phước Hậu	I	
4	Xã Phước Hữu	I	
5	Thị trấn Phước Dân	I	
V	HUYỆN THUẬN BẮC		
1	Xã Bắc Sơn	III	
2	Xã Phước Chiến	III	
3	Xã Phước Kháng	III	
4	Xã Lợi Hải	II	
5	Xã Công Hải	I	
VI	HUYỆN BẮC ÁI		

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Phước Đại	III	
2	Xã Phước Thành	III	
3	Xã Phước Chính	III	
4	Xã Phước Trung	III	
5	Xã Phước Tân	III	
6	Xã Phước Tiến	III	
7	Xã Phước Thắng	III	
8	Xã Phước Hòa	III	
9	Xã Phước Bình	III	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH PHÚ THỌ
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	58	
	Xã khu vực I	27	
	Xã khu vực II	5	
	Xã khu vực III	26	
I	HUYỆN ĐOAN HÙNG		
1	Minh Phú	I	
2	Yên Kiện	I	
II	HUYỆN THANH THỦY		
1	Tu Vũ	I	
III	HUYỆN YÊN LẬP		
1	TT Yên Lập	I	
2	Mỹ Lung	III	
3	Mỹ Lương	III	
4	Lương Sơn	III	
5	Xuân An	III	
6	Xuân Viên	III	
7	Xuân Thủy	I	
8	Hưng Long	I	
9	Nga Hoàng	I	
10	Thượng Long	I	
11	Trung Sơn	III	
12	Đồng Thịnh	III	
13	Phúc Khánh	III	
14	Ngọc Lập	I	
15	Ngọc Đồng	III	
16	Minh Hòa	III	
17	Đồng Lạc	III	
IV	HUYỆN THANH SƠN		

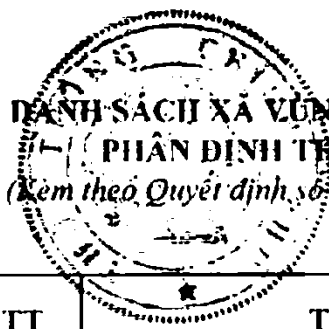
TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Giáp Lai	I	
2	Xã Thạch Khoán	I	
3	Xã Thục Luyện	I	
4	Xã Cự Thắng	I	
5	Xã Tát Thắng	I	
6	Xã Cự Đồng	I	
7	Xã Thắng Sơn	III	
8	Xã Hương Cẩn	I	
9	Xã Tân Lập	II	
10	Xã Tân Minh	II	
11	Xã Yên Lương	III	
12	Xã Yên Lãng	III	
13	Xã Yên Sơn	III	
14	Xã Lương Nha	I	
15	Xã Tinh Nhuệ	I	
16	Xã Võ Miếu	I	
17	Xã Văn Miếu	I	
18	Xã Đông Cừ	III	
19	Xã Thượng Cừ	III	
20	Xã Khả Cừ	III	
21	Xã Dịch Quả	I	
V	HUYỆN TÂN SƠN		
1	Kiệt Sơn	III	
2	Tân Sơn	III	
3	Đồng Sơn	III	
4	Xuân Sơn	III	
5	Vinh Tiền	III	
6	Thu Ngạc	III	
7	Lai Đồng	III	
8	Kim Thượng	III	
9	Thu Cúc	II	
10	Tam Thanh	II	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Mỹ Thuận	II	
12	Xuân Đài	I	
13	Văn Luông	I	
14	Thạch Kiệt	I	
15	Long Cốc	I	
16	Tân Phú	I	
17	Mình Đài	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH PHÚ YÊN
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	23	
	Xã khu vực I	10	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	12	
I	HUYỆN ĐÔNG XUÂN		
1	Xã Phú Mỹ	III	
2	Xã Xuân Lãnh	III	
3	Xã Đa Lộc	II	
4	Xã Xuân Quang 1	I	
II	HUYỆN SÔNG HINH		
1	Xã Ea Bá	III	
2	Xã Ea Lâm	III	
3	Xã Ea Trol	III	
4	Xã Ea Ly	I	
5	Xã Sơn Giang	I	
6	Xã Đức Bình Đông	I	
7	Thị trấn Hai Riêng	I	
8	Xã Ea Bĩa	I	
9	Xã Sông Hinh	I	
10	Xã Ea Bar	I	
III	HUYỆN SƠN HÒA		
1	Xã Phước Tân	III	
2	Xã Cà Lúi	III	
3	Xã Suối Trai	III	
4	Xã Krông Pa	III	
5	Xã Ea Chà rang	III	
6	Xã Sơn Phước	III	
7	Xã Sơn Hội	III	
8	Xã Suối Bạc	I	
9	Xã Sơn Định	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	15	
	Xã khu vực I	2	
	Xã khu vực II	2	
	Xã khu vực III	11	
I	HUYỆN MINH HÓA		
1	Xã Hóa Phúc	I	
2	Xã Trọng Hóa	III	
3	Xã Dân Hóa	III	
4	Xã Hóa Tiến	II	
5	Xã Hóa Sơn	III	
6	Xã Thượng Hóa	III	
7	Xã Hóa Hợp	I	
II	HUYỆN LỆ THỦY		
1	Xã Ngân Thủy	III	
2	Xã Lâm Thủy	III	
3	Xã Kim Thủy	III	
III	HUYỆN QUẢNG NINH		
1	Xã Trường Sơn	III	
2	Xã Trường Xuân	II	
IV	HUYỆN BỐ TRẠCH		
1	Thượng Trạch	III	
2	Tân Trạch	III	
V	HUYỆN TUYÊN HÓA		
1	Xã Lâm Hóa	III	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NAM
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	70	
	Xã khu vực I	9	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	58	
I	PHƯỚC SƠN		
1	TT. Khâm Đức	I	
2	Phước Xuân	II	
3	Phước Lộc	III	
4	Phước Thành	III	
5	Phước Kim	III	
6	Phước Công	III	
7	Phước Chánh	III	
8	Phước Mỹ	III	
9	Phước Năng	III	
10	Phước Đức	III	
11	Phước Hòa	III	
12	Phước Hiệp	III	
II	NAM GIANG		
1	TT Thanh Mỹ	II	
2	Chơ Chun	III	
3	La ÊÊ	III	
4	La Dêê	III	
5	Đắc Pring	III	
6	Đắc Pre	III	
7	Đắc Tỏi	III	
8	Chà Văl	III	
9	Zuôih	III	
10	Tà Pơơ	III	
11	Tà Bhing	III	
12	Cà Dỵ	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
III	TÂY GIANG		
1	Lăng	I	
2	Anông	I	
3	Atiêng	II	
4	Ch'ôm	III	
5	Gari	III	
6	Axan	III	
7	Tr'hy	III	
8	Bhalêê	III	
9	Avuong	III	
10	Dang	III	
IV	BẮC TRÀ MY		
1	Thị trấn Trà My	I	
2	Trà Tân	I	
3	Trà Bui	III	
4	Trà Đốc	III	
5	Trà Giác	III	
6	Trà Giáp	III	
7	Trà Ka	III	
8	Trà Sơn	III	
9	Trà Kót	III	
10	Trà Nủ	III	
11	Trà Giang	III	
V	NAM TRÀ MY		
1	Trà Mai	I	
2	Trà Leng	III	
3	Trà Đơn	III	
4	Trà Tập	III	
5	Trà Cang	III	
6	Trà Linh	III	
7	Trà Nam	III	
8	Trà Đơn	III	
9	Trà Vân	III	
10	Trà Vinh	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
VI	ĐÔNG GIANG		
1	Tư	I	
2	Ba	I	
3	Thị trấn P'Rao	III	
4	Tà Lu	III	
5	Sông Kôn	III	
6	Jơ Ngây	III	
7	A Ting	III	
8	A Rooi	III	
9	Za Hung	III	
10	Mã Cooih	III	
11	Ká Dăng	III	
VII	HIỆP DỨC		
1	Sông Trà	III	
2	Phước Trà	III	
3	Phước Gia	III	
VIII	NÚI THÀNH		
1	Tam Trà	I	



SANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	61	
	Xã khu vực I	6	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	52	
I	HUYỆN BA TƠ		
1	Xã Ba Bích	III	
2	Xã Ba Diễn	III	
3	Xã Ba Khâm	III	
4	Xã Ba Lễ	III	
5	Xã Ba Liên	III	
6	Xã Ba Ngạc	III	
7	Xã Ba Thành	III	
8	Xã Ba Tiêu	III	
9	Xã Ba Tô	III	
10	Xã Ba Vinh	III	
11	Xã Ba Trang	III	
12	Xã Ba Giang	III	
13	Xã Ba Dinh	III	
14	Thị trấn Ba Tô	I	
15	Xã Ba Cung	II	
16	Xã Ba Vi	II	
17	Xã Ba Nam	III	
18	Xã Ba Xa	III	
II	HUYỆN MINH LONG		
1	Xã Long Mai	III	
2	Xã Long Môn	III	
3	Xã Long Sơn	I	
4	Xã Long Hiệp	III	
5	Xã Thanh An	III	
III	HUYỆN SƠN HÀ		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Thị trấn Di Lăng	I	
2	Xã Sơn Hạ	II	
3	Xã Sơn Thành	I	
4	Xã Sơn Nham	III	
5	Xã Sơn Cao	III	
6	Xã Sơn Linh	III	
7	Xã Sơn Giang	III	
8	Xã Sơn Hải	III	
9	Xã Sơn Thủy	III	
10	Xã Sơn Kỳ	III	
11	Xã Sơn Ba	III	
12	Xã Sơn Bao	III	
13	Xã Sơn Thượng	III	
14	Xã Sơn Trung	III	
IV	HUYỆN SƠN TÂY		
1	Xã Sơn Dung	III	
2	Xã Sơn Long	III	
3	Xã Sơn Mùa	III	
4	Xã Sơn Liên	III	
5	Xã Sơn Bua	III	
6	Xã Sơn Tân	III	
7	Xã Sơn Mậu	III	
8	Xã Sơn Tinh	III	
9	Xã Sơn Lập	III	
V	HUYỆN TRÀ BÔNG		
1	Xã Trà Thủy	III	
2	Xã Trà Bùi	III	
3	Xã Trà Hiệp	III	
4	Xã Trà Tân	III	
5	Xã Trà Giang	III	
6	Xã Trà Lâm	III	
7	Xã Trà Sơn	III	
8	Xã Trà Phong	III	
9	Xã Trà Tây	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Hương Trà	III	
11	Xã Trà Xinh	III	
12	Xã Trà Thanh	III	
13	Xã Sơn Trà	III	
VI	HUYỆN BÌNH SƠN		
1	Xã Bình An	I	
VII	HUYỆN TƯ NGHĨA		
1	Xã Nghĩa Sơn	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NINH
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	56	
	Xã khu vực I	56	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	HUYỆN HẢI HÀ		
1	Xã Quảng Đức	I	
2	Xã Quảng Sơn	I	
3	Xã Quảng Phong	I	
4	Xã Đường Hoa	I	
5	Xã Quảng Thịnh	I	
II	HUYỆN TIỀN YÊN		
1	Xã Hải Lạng	I	
2	Xã Yên Than	I	
3	Xã Đông Hải	I	
4	Xã Phong Dụ	I	
5	Xã Đại Dực	I	
6	Xã Đông Ngũ	I	
7	Xã Đồng Rui	I	
8	Xã Diên Xá	I	
9	Xã Hà Lâu	I	
III	HUYỆN VÂN ĐỒN		
1	Xã Đài Xuyên	I	
2	Xã Bình Dân	I	
3	Xã Doãn Kết	I	
4	Xã Vạn Yên	I	
IV	HUYỆN ĐÀM HÀ		
1	Xã Quảng Lâm	I	
2	Xã Quảng An	I	
3	Xã Quảng Tân	I	
4	Xã Dực Yên	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Tân Bình	I	
6	Thị trấn Đầm Hà	I	
V	HUYỆN BA CHÈ		
1	Xã Lương Mông	I	
2	Xã Minh Cẩm	I	
3	Xã Đạp Thanh	I	
4	Xã Thanh Lâm	I	
5	Xã Thanh Sơn	I	
6	Xã Nam Sơn	I	
7	Xã Dồn Đạc	I	
VI	HUYỆN BÌNH LIÊU		
1	Xã Đồng Văn	I	
2	Xã Hoành Mô	I	
3	Xã Đồng Tâm	I	
4	Xã Lục Hồn	I	
5	Xã Vồ Ngại	I	
6	Xã Húc Động	I	
7	Thị trấn Bình Liêu	I	
VII	THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU		
1	Xã Trảng Lươg	I	
VIII	THÀNH PHỐ MÓNG CÁI		
1	Xã Hải Sơn	I	
2	Xã Bắc Sơn	I	
3	Xã Quảng Nghĩa	I	
IX	THÀNH PHỐ CẨM PHẢ		
1	Xã Dương Huy	I	
2	Xã Cộng Hòa	I	
X	THÀNH PHỐ UÔNG BÍ		
1	Xã Thượng Yên Công	I	
XI	THÀNH PHỐ HẠ LONG		
1	Xã Vũ Oai	I	
2	Xã Hòa Bình	I	
3	Xã Sơn Dương	I	
4	Xã Dân Chủ	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Quảng Lã	I	
6	Xã Bằng Cả	I	
7	Xã Đồng Lâm	I	
8	Xã Đồng Sơn	I	
9	Xã Kỳ Thượng	I	
10	Xã Thông Nhắt	I	
11	Xã Tân Dân	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG TRỊ
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng (Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	31	
	Xã khu vực I	I	
	Xã khu vực II	2	
	Xã khu vực III	28	
I	HUYỆN HƯỚNG HÓA		
1	Tân Lập	I	
2	Thuận	III	
3	Thanh	III	
4	Lia	III	
5	Xy	III	
6	A Dơi	III	
7	Ba Tầng	III	
8	Hướng Lộc	III	
9	Húc	III	
10	Hướng Tân	III	
11	Hướng Linh	III	
12	Hướng Phùng	III	
13	Hướng Sơn	III	
14	Hướng Việt	III	
15	Hướng Lập	III	
II	HUYỆN ĐAKRÔNG		
1	Ba Nang	III	
2	Tà Long	III	
3	Húc Nghi	III	
4	A Bung	III	
5	Tà Rụt	III	
6	Hướng Hiệp	III	
7	A Ngo	III	
8	A Vao	III	
9	Đakrông	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Mò Ó	III	
11	TT Krông Klang	III	
12	Ba Lòng	II	
III	HUYỆN GIO LINH		
I	Linh Trường	III	
IV	HUYỆN VINH LINH		
1	Xã Vĩnh Ô	III	
2	Xã Vĩnh Khê	III	
3	Xã Vĩnh Hà	II	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH SÓC TRĂNG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	63	
	Xã khu vực I	46	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	17	
I	THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG		
1	Phường 1	I	
2	Phường 2	I	
3	Phường 3	I	
4	Phường 4	I	
5	Phường 5	I	
6	Phường 6	I	
7	Phường 7	I	
8	Phường 8	I	
9	Phường 9	I	
10	Phường 10	I	
II	THỊ XÃ VĨNH CHÂU		
1	Phường 1	I	
2	Phường 2	III	
3	Phường Khánh Hòa	III	
4	Phường Vĩnh Phước	III	
5	Xã Vĩnh Hải	I	
6	Xã Lai Hòa	III	
7	Xã Vĩnh Tân	I	
8	Xã Lạc Hòa	III	
9	Xã Hòa Đông	I	
III	THỊ XÃ NGÃ NĂM		
1	Xã Vĩnh Quới	I	
IV	HUYỆN THẠNH TRỊ		
1	Thị trấn Phú Lộc	I	
2	Thị trấn Hưng Lợi	III	
3	Xã Châu Hưng	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Thạnh Tân	I	
5	Xã Thạnh Trị	I	
6	Xã Thuận Tức	I	
7	Xã Lâm Tân	I	
8	Xã Lâm Kiết	I	
V	HUYỆN MỸ XUYỀN		
1	Thị trấn Mỹ Xuyên	I	
2	Xã Tham Đôn	I	
3	Xã Đại Tâm	I	
4	Xã Thạnh Phú	I	
5	Xã Thạnh Quới	I	
VI	HUYỆN MỸ TÚ		
1	Xã Mỹ Thuận	I	
2	Xã Thuận Hưng	III	
3	Xã Phú Mỹ	III	
VII	HUYỆN CHÂU THÀNH		
1	Xã An Ninh	I	
2	Xã An Hiệp	I	
3	Xã Hồ Đắc Kịch	I	
4	Xã Thuận Hòa	III	
5	Xã Phú Tâm	I	
6	Xã Phú Tân	I	
7	Thị trấn Châu Thành	I	
VIII	HUYỆN KẾ SÁCH		
1	Thị trấn Kế Sách	III	
2	Xã Kế Thành	III	
3	Xã Thời An Hội	III	
4	Xã An Mỹ	III	
IX	HUYỆN LONG PHÚ		
1	Thị trấn Long Phú	III	
2	Xã Long Phú	III	
3	Xã Tân Hưng	I	
4	Xã Trường Khánh	I	
X	HUYỆN CỬ LAO DUNG		
1	Xã An Thạnh 3	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã An Thạnh Nam	I	
XI	HUYỆN TRẦN ĐỀ		
1	Thị trấn Trần Đề	I	
2	Thị trấn Lịch Hội Thượng	I	
3	Xã Đại Ân 2	I	
4	Xã Trung Bình	I	
5	Xã Lịch Hội Thượng	I	
6	Xã Liêu Tú	III	
7	Xã Tài Văn	III	
8	Xã Viên An	I	
9	Xã Viên Bình	I	
10	Xã Thạnh Thới An	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH SƠN LA
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Toàn tỉnh	202	
	Xã khu vực I	66	
	Xã khu vực II	10	
	Xã khu vực III	126	
I	HUYỆN YÊN CHÂU		
1	Thị trấn	I	
2	Chiềng Păn	I	
3	Chiềng Sàng	I	
4	Viêng Lán	I	
5	Chiềng Khoi	I	
6	Chiềng Đông	III	
7	Sập Vạt	III	
8	Chiềng Hặc	III	
9	Yên Sơn	III	
10	Mường Lựm	III	
11	Tú Nang	III	
12	Lóng Phiêng	III	
13	Chiềng Tương	III	
14	Phiêng Khoài	III	
15	Chiềng On	III	
II	HUYỆN THUẬN CHÂU		
1	Xã Liệp Tề	III	
2	Xã Bon Phặng	III	
3	Xã Chiềng Pắc	III	
4	Xã Bản Lằm	III	
5	Xã Mường Bám	III	
6	Xã Co Tông	III	
7	Xã É Tông	III	
8	Xã Muối Nội	III	
9	Xã Chiềng Ngâm	III	
10	Xã Phổng Lập	III	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Xã Bó Mười	III	
12	Xã Pá I Lông	III	
13	Xã Nong Lay	III	
14	Xã Mường Khiêng	III	
15	Xã Chiềng Bôm	III	
16	Xã Mường Ít	III	
17	Xã Chiềng La	III	
18	Xã Phông Lãng	III	
19	Xã Tông Cọ	III	
20	Xã Nậm Lầu	III	
21	Xã Long Hẹ	III	
22	Xã Chiềng Pha	III	
23	Xã Púng Tra	III	
24	Xã Co Mạ	III	
25	Xã Thôm Mòn	II	
26	Xã Chiềng Ly	II	
27	Xã Tông Lạnh	I	
28	Xã Phông Lái	I	
29	Thị trấn Thuận Châu	I	
III	HUYỆN QUỲNH NHAI		
1	Xã Mường Giàng	I	
2	Xã Chiềng Bằng	I	
3	Xã Chiềng Khoang	I	
4	Xã Mường Chiên	I	
5	Pá Ma Pha Khinh	I	
6	Xã Chiềng Ôn	II	
7	Xã Mường Giôn	II	
8	Xã Mường Sại	III	
9	Xã Nậm Ít	III	
10	Xã Cà Nàng	III	
11	Xã Chiềng Khay	III	
IV	HUYỆN MỘC CHÂU		
1	TT. Mộc Châu	I	
2	TT NT Mộc Châu	I	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Phiêng Luông	I	
4	Tà Lại	III	
5	Hua Păng	I	
6	Mường Sang	I	
7	Chiềng Sơn	I	
8	Tân Hợp	III	
9	Lóng Sập	II	
10	Quy Hướng	II	
11	Nà Mường	I	
12	Tân Lập	I	
13	Chiềng Hắc	I	
14	Đông Sang	I	
15	Chiềng Khừa	III	
V	HUYỆN PHÙ YÊN		
1	Xã Huy Thượng	II	
2	Xã Tân Phong	II	
3	Xã Tường Thượng	III	
4	Xã Mường Bang	III	
5	Xã Gia Phú	I	
6	Xã Bắc Phong	III	
7	Xã Huy Tường	III	
8	Xã Mường Cơi	I	
9	Xã Tường Phú	I	
10	Xã Huy Hạ	I	
11	Xã Tường Hạ	III	
12	Xã Huy Bắc	I	
13	Xã Mường Do	III	
14	Xã Đá Đỏ	III	
15	Xã Tường Phong	III	
16	Xã Suối Tọ	III	
17	Xã Mường Lang	III	
18	Xã Mường Thái	III	
19	Xã Tân Lang	I	
20	Thị trấn Phù Yên	I	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
21	Xã Quang Huy	I	
22	Xã Kim Bôn	III	
23	Xã Suối Bau	III	
24	Xã Huy Tân	II	
25	Xã Sập Xa	III	
26	Xã Nam Phong	III	
27	Xã Tường Tiến	III	
VI	HUYỆN SÔNG MÃ		
1	Thị trấn Sông Mã	I	
2	Xã Chiềng Khương	I	
3	Xã Chiềng Sơ	I	
4	Xã Mường Sai	III	
5	Xã Nậm Ty	III	
6	Xã Mường Cai	III	
7	Xã Mường Hung	III	
8	Xã Nậm Mần	III	
9	Xã Chiềng En	III	
10	Xã Huổi Một	III	
11	Xã Yên Hưng	III	
12	Xã Chiềng Phung	III	
13	Xã Dứa Mòn	III	
14	Xã Chiềng Cang	III	
15	Xã Pú Bấu	III	
16	Xã Chiềng Khoong	III	
17	Xã Mường Lằm	III	
18	Xã Bó Sinh	III	
19	Xã Nà Nghịu	III	
VII	HUYỆN SÓP CỘP		
1	Sốp Cộp	I	
2	Mường Vả	III	
3	Mường Lạn	III	
4	Nậm Lạnh	III	
5	Dôm Cang	I	
6	Púng Bánh	III	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Sam Kha	III	
8	Mường Lèo	III	
VIII	HUYỆN MUỜNG LA		
1	Xã Chiềng San	III	
2	Xã Nậm Giôn	III	
3	Xã Chiềng Lao	III	
4	Xã Hua Trai	III	
5	Xã Pi Toong	III	
6	Xã Chiềng Muôn	III	
7	Xã Chiềng Công	III	
8	Xã Chiềng Ân	III	
9	Xã Tạ Bú	III	
10	Xã Chiềng Hoa	III	
11	Xã Nậm Păm	III	
12	Xã Ngọc Chiến	III	
13	Xã Mường Trai	I	
14	Xã Mường Bú	I	
15	Xã Mường Chùm	I	
16	Thị trấn Ít Ong	I	
IX	TP. SƠN LA		
1	UBND xã Hua La	I	
2	Phường Tô Hiệu	I	
3	Phường Chiềng Sinh	I	
4	Xã Chiềng Đen	I	
5	Xã Chiềng Cọ	I	
6	Xã Chiềng Xôm	I	
7	Phường Chiềng Lễ	I	
8	Phường Chiềng An	I	
9	Phường Chiềng Cơi	I	
10	Xã Chiềng Ngần	I	
11	Phường Quyết Thắng	I	
X	HUYỆN BẮC YÊN		
1	Thị Trấn	I	
2	Xã Phiêng Ban	I	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Mường Khoa	I	
4	Xã Hang Chú	III	
5	Xã Xím Vàng	III	
6	Xã Làng Chếu	III	
7	Xã Tà Xùa	III	
8	Xã Háng Đồng	III	
9	Xã Hồng Ngải	III	
10	Xã Song Pe	III	
11	Xã Tạ Khoa	III	
12	Xã Hua Nhàn	III	
13	Xã Pắc Ngà	III	
14	Xã Chim Vàn	III	
15	Xã Phiêng Côn	III	
16	Xã Chiềng Sại	III	
XI	HUYỆN VÂN HỒ		
1	Xã Chiềng Khoa	I	
2	Xã Chiềng Xuân	III	
3	Xã Chiềng Yên	III	
4	Xã Liên Hòa	III	
5	Xã Lóng Luông	III	
6	Xã Mường Men	III	
7	Xã Mường Tè	III	
8	Xã Quang Minh	III	
9	Xã Song Khùa	III	
10	Xã Suối Bàng	III	
11	Xã Tân Xuân	III	
12	Xã Tô Múa	III	
13	Xã Vân Hồ	I	
14	Xã Xuân Nha	III	
XII	HUYỆN MAI SƠN		
1	Xã Hát Lót	I	
2	Xã Mường Bon	I	
3	Xã Chiềng Mung	I	
4	Xã Chiềng Ban	I	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Cò Nòi	I	
6	Xã Chiềng Sung	I	
7	Xã Nà Bó	I	
8	Xã Mường Bằng	I	
9	Xã Mường Chanh	I	
10	Xã Chiềng Chăn	I	
11	Xã Chiềng Chung	II	
12	Xã Tà Hộc	III	
13	Xã Chiềng Lương	III	
14	Xã Chiềng Mai	III	
15	Xã Chiềng Kheo	III	
16	Xã Chiềng Dong	III	
17	Xã Chiềng Ve	III	
18	Xã Nà Ôi	III	
19	Xã Phiêng Cầm	III	
20	Xã Chiềng Nọi	III	
21	Xã Phiêng Pản	III	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH TÂY NINH
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	1	
	Xã khu vực I	1	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
1	HUYỆN TÂN BIÊN		
1	Xã Hòa Hiệp	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THÁI NGUYÊN
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	110	
	Xã khu vực I	83	
	Xã khu vực II	12	
	Xã khu vực III	15	
I	HUYỆN VÕ NHAİ		
1	La I liên	I	
2	Lâu Thượng	I	
3	TĐ Đình Cầ	I	
4	Phú Thượng	I	
5	Tràng Xá	I	
6	Dân Tiến	I	
7	Bình Long	II	
8	Sáng Mộc	III	
9	Cúc Đường	III	
10	Xã Thán Sa	III	
11	Xã Vũ Chấn	III	
12	Phương Giao	III	
13	Nghinh Tường	III	
14	Thượng Nung	III	
15	Liên Minh	III	
II	HUYỆN ĐỊNH HÓA		
1	Bảo Linh	III	
2	Quy Kỳ	III	
3	Linh Thông	III	
4	Bình Thành	II	
5	Bình Yên	II	
6	Bộc Nhiêu	II	
7	Điểm Mộc	II	
8	Lam Vỹ	II	
9	Phú Tiến	II	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Tân Dương	II	
11	Tân Thịnh	II	
12	Trung Lương	II	
13	Định Biên	II	
14	Phú Đình	I	
15	Kim Phượng	I	
16	Sơn Phú	I	
17	Thanh Định	I	
18	Đồng Thịnh	I	
19	Phúc Chu	I	
20	Phượng Tiến	I	
21	Bảo Cường	I	
22	Trung Hội	I	
23	Thị trấn Chợ Chu	I	
III	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG		
1	Xã Bình Sơn	I	
IV	HUYỆN ĐÔNG HỖ		
1	TT Sông Cầu	I	
2	TT Trại Cau	I	
3	Xã Hòa Thượng	I	
4	Xã Hòa Trung	I	
5	Xã Hòa Bình	I	
6	Xã Minh Lập	I	
7	Xã Khe Mo	I	
8	Xã Văn Hán	I	
9	Xã Quang Sơn	I	
10	Xã Tân Long	III	
11	Xã Văn Lăng	III	
12	Xã Nam Hòa	I	
13	Xã Cây Thị	I	
14	Xã Tân Lợi	I	
15	Xã Hợp Tiến	III	
V	HUYỆN ĐẠI TỪ		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	An Khánh	I	
2	Hà Thượng	I	
3	Tân Thái	I	
4	Phục Linh	I	
5	Tân Linh	I	
6	Khôi Kỳ	I	
7	Mỹ Yên	I	
8	Lục Ba	I	
9	Vạn Thọ	I	
10	Quân Chu	I	
11	Tiên Hội	I	
12	Bản Ngoại	I	
13	Phú Xuyên	I	
14	Yên Lãng	I	
15	Na Mao	I	
16	Phú Cường	I	
17	Mình Tiến	II	
18	Phù Thịnh	I	
19	Phù Lặc	I	
20	Đức Lương	I	
21	Phúc Lương	I	
22	La Bằng	I	
23	Hoàng Nông	I	
VI	THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN		
1	Phúc Hà	I	
2	Linh Sơn	I	
3	Cao Ngạn	I	
4	Sơn Cầm	I	
5	Thịnh Đức	I	
6	Phúc Trù	I	
7	Đồng Bầm	I	
8	Quang Vinh	I	
9	Quan Triều	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
VII	HUYỆN PHÚ LƯƠNG		
1	Xã Yên Ninh	I	
2	Xã Yên Trạch	III	
3	Xã Yên Đỗ	I	
4	Xã Yên Lạc	I	
5	Xã Ôn Lương	I	
6	Xã Hợp Thành	I	
7	Xã Phú Lý	I	
8	Xã Động Dật	I	
9	Xã Phán Mễ	I	
10	Xã Phú Đô	I	
11	Xã Vô Tranh	I	
12	Xã Tức Tranh	I	
13	Xã Cổ Lũng	I	
14	Thị trấn Du	I	
15	Thị trấn Giang Tiên	I	
VIII	THỊ XÃ PHỖ YÊN		
1	Phường Bắc Sơn	I	
2	Xã Thành Công	I	
3	Xã Minh Đức	I	
4	Xã Phúc Thuận	I	
5	Xã Phúc Tân	I	
IX	HUYỆN PHÚ BÌNH		
1	xã Bàn Dật	I	
2	Xã Tân Thành	I	
3	Xã Tân Hòa	I	
4	Xã Tân Kim	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THANH HÓA
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	174	
	Xã khu vực I	129	
	Xã khu vực II	24	
	Xã khu vực III	21	
I	HUYỆN MUỜNG LÁT		
1	Thị trấn Mường Lát	III	
2	Xã Mường Chanh	III	
3	Xã Quang Chiêu	III	
4	Xã Tam Chung	III	
5	Xã Pù Nhi	III	
6	Xã Nhi Sơn	III	
7	Xã Trung Lý	III	
8	Xã Mường Lý	III	
II	HUYỆN QUAN SƠN		
1	Xã Sơn Diện	I	
2	Xã Mường Mìn	I	
3	Xã Tam Thanh	I	
4	Xã Tam Lư	I	
5	Xã Sơn Hà	I	
6	Thị trấn Sơn Lư	I	
7	Xã Trung Thượng	I	
8	Xã Trung Tiến	I	
9	Xã Trung Xuân	I	
10	Xã Trung Hạ	II	
11	Xã Na Mèo	III	
12	Xã Sơn Thủy	III	
III	HUYỆN QUAN HÓA		
1	Xã Phú Nghiê	I	
2	Thị trấn Hồi Xuân	I	
3	Xã Phú Xuân	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Phú Lễ	I	
5	Xã Phú Sơn	I	
6	Xã Phú Thạnh	I	
7	Xã Nam Xuân	I	
8	Xã Thành Sơn	II	
9	Xã Trung Thành	II	
10	Xã Trung Sơn	II	
11	Xã Nam Tiến	II	
12	Xã Nam Động	II	
13	Xã Thiên Phú	II	
14	Xã Hiền Chung	II	
15	Xã Hiền Kiệt	II	
IV	HUYỆN BÁ THƯỚC		
1	Xã Kỳ Tân	I	
2	Xã Thiết Kế	I	
3	Xã Thiết Ống	I	
4	Xã Ban Công	I	
5	Xã Thành Lâm	I	
6	Xã Lũng Niêm	I	
7	Xã Cổ Lũng	I	
8	Xã Hạ Trung	I	
9	Xã Ái Thượng	I	
10	Xã Diên Lư	I	
11	Xã Diên Quang	I	
12	Xã Diên Thượng	I	
13	Xã Diên Trung	I	
14	Xã Lương Trung	I	
15	Thị trấn Cảnh Nang	I	
16	Xã Văn Nho	II	
17	Xã Lũng Cao	II	
18	Xã Diên Hạ	II	
19	Xã Lương Ngoại	II	
20	Xã Lương Nội	II	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
21	Xã Thành Sơn	III	
V	HUYỆN LANG CHÁNH		
1	Thị trấn Lang Chánh	I	
2	Xã Trí Nang	I	
3	Xã Tam Vãn	I	
4	Xã Tân Phúc	I	
5	Xã Giao Thiện	I	
6	Xã Đồng Lương	I	
7	Xã Giao An	I	
8	Xã Lâm Phú	II	
9	Xã Yên Thắng	II	
10	Xã Yên Khương	III	
VI	HUYỆN CẨM THỦY		
1	Xã Cẩm Thành	I	
2	Xã Cẩm Liên	I	
3	Xã Cẩm Lương	I	
4	Xã Cẩm Thạch	I	
5	Xã Cẩm Châu	I	
6	Xã Cẩm Tâm	I	
7	Xã Cẩm Yên	I	
8	Xã Cẩm Phú	I	
9	Xã Cẩm Long	I	
10	Xã Cẩm Quý	I	
11	Xã Cẩm Bình	I	
12	Xã Cẩm Ngọc	I	
13	Xã Cẩm Tú	I	
14	Xã Cẩm Giang	I	
15	Thị trấn Phong Sơn	I	
VII	HUYỆN NGỌC LẠC		
1	Thị trấn Ngọc Lạc	I	
2	Xã Mỹ Tân	I	
3	Xã Thủy Sơn	I	
4	Xã Thạch Lập	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Vân Am	I	
6	Xã Cao Ngọc	I	
7	Xã Quang Trung	I	
8	Xã Đồng Thịnh	I	
9	Xã Ngọc Liên	I	
10	Xã Ngọc Sơn	I	
11	Xã Lộc Thịnh	I	
12	Xã Cao Thịnh	I	
13	Xã Ngọc Trung	I	
14	Xã Phùng Giáo	I	
15	Xã Phùng Minh	I	
16	Xã Phúc Thịnh	I	
17	Xã Nguyệt Ân	I	
18	Xã Kiên Thọ	I	
19	Xã Minh Tiến	I	
20	Xã Minh Sơn	I	
VIII HUYỆN THƯỜNG XUÂN			
1	Xã Yên Nhân	I	
2	Xã Lương Sơn	I	
3	Xã Ngọc Phụng	I	
4	Thị trấn Thường Xuân	I	
5	Xã Xuân Cao	I	
6	Xã Luận Thành	I	
7	Xã Tân Thành	I	
8	Xã Xuân Thắng	I	
9	Xã Vạn Xuân	I	
10	Xã Xuân Lẻ	I	
11	Xã Bát Mọt	II	
12	Xã Xuân Lộc	II	
13	Xã Xuân Chính	II	
14	Xã Luận Khê	III	
IX HUYỆN NHIU XUÂN			
1	Thị trấn Yên Cát	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã Bãi Trành	I	
3	Xã Cát Văn	I	
4	Xã Xuân Bình	I	
5	Xã Thượng Ninh	I	
6	Xã Hóa Quý	I	
7	Xã Bình Lương	I	
8	Xã Tân Bình	I	
9	Xã Cát Tân	I	
10	Xã Xuân Hòa	I	
11	Xã Thanh Xuân	II	
12	Xã Thanh Sơn	III	
13	Xã Thanh Phong	III	
14	Xã Thanh Hòa	III	
15	Xã Thanh Lâm	III	
16	Xã Thanh Quán	III	
X	HUYỆN NIỆU THANH		
1	Xã Cán Khê	I	
2	Xã Xuân Du	I	
3	Xã Mậu Lâm	I	
4	Xã Xuân Khang	I	
5	Xã Phú Nhuận	I	
6	Xã Hải Long	I	
7	Xã Yên Lạc	I	
8	Xã Xuân Phúc	I	
9	Xã Phượng Nghi	II	
10	Xã Thanh Tân	II	
11	Xã Xuân Thái	III	
12	Xã Thanh Kỳ	III	
XI	HUYỆN THẠCH THÀNH		
1	Xã Thạch Lâm	I	
2	Xã Thạch Tượng	I	
3	Xã Thạch Quảng	I	
4	Xã Thành Trục	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Thành Công	I	
6	Xã Thành Mỹ	I	
7	Xã Thành Minh	I	
8	Xã Thành Tân	I	
9	Xã Thành Vinh	I	
10	Xã Thạch Cầm	I	
11	Xã Thành An	I	
12	Xã Thành Tâm	I	
13	Xã Thạch Bình	I	
14	Xã Thành Tiến	I	
15	Xã Thạch Đồng	I	
16	Xã Thành Thọ	I	
17	Xã Ngọc Trạo	I	
18	Xã Thạch Sơn	I	
19	Xã Thành Long	I	
20	Thị trấn Vân Du	I	
21	Xã Thành Yên	II	
XII	HUYỆN THỌ XUÂN		
1	Xã Quảng Phú	I	
2	Xã Thuận Minh	I	
3	Xã Thọ Lâm	I	
4	Xã Xuân Phú	I	
5	Thị trấn Sao Vàng	I	
XIII	HUYỆN TRIỆU SƠN		
1	Xã Thọ Sơn	I	
2	Xã Thọ Bình	II	
3	Xã Bình Sơn	III	
XIV	HUYỆN HÀ TRUNG		
1	Xã Hà Long	I	
XV	HUYỆN YÊN ĐỊNH		
1	Xã Yên Lâm	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH
THỦY TIỀN HUYỆN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	24	
	Xã khu vực I	9	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	14	
I	HUYỆN A LƯỚI		
1	Xã Hương Nguyên	III	
2	Xã Hồng Hạ	III	
3	Xã A Roàng	III	
4	Xã Lâm Đốt	III	
5	Xã Đông Sơn	III	
6	Xã Phú Vinh	I	
7	Xã A Ngo	I	
8	Xã Hồng Thượng	II	
9	Xã Hồng Thái	III	
10	Xã Quảng Nhâm	III	
11	Xã Hồng Bắc	III	
12	Xã Hồng Kim	III	
13	Xã Trung Sơn	III	
14	Xã Hồng Vân	III	
15	Xã Hồng Thủy	III	
16	Thị trấn A Lưới	I	
II	HUYỆN NAM ĐÔNG		
1	Xã Thượng Long	III	
2	Xã Thượng Quảng	I	
3	Xã Hương Sơn	I	
4	Xã Thượng Lộ	I	
5	Xã Thượng Nhật	I	
6	Xã Hương Hữu	III	
III	THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ		

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Bình Tiến	I	
IV	HUYỆN PHÚ LỘC		
1	Xã Xuân Lộc	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH TRÀ VINH
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	59	
	Xã khu vực I	44	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	15	
I	HUYỆN TIÊU CẦN		
1	TT Tiêu Cần	I	
2	Xã Hiếu Từ	I	
3	Xã Hiếu Trung	I	
4	Xã Phú Cần	I	
5	Xã Long Thới	I	
6	Xã Tân Hòa	I	
7	Xã Hùng Hòa	I	
8	Xã Tân Hùng	I	
9	Xã Tập Ngãi	I	
II	CÀNG LONG		
1	Xã Bình Phú	I	
2	Xã Phương Thạnh	I	
III	THÀNH PHỐ TRÀ VINH		
1	Phường 3	I	
2	Phường 7	I	
3	Phường 8	I	
4	Phường 9	I	
IV	HUYỆN CẦU NGANG		
1	Xã Mỹ Hòa	I	
2	Xã Hiệp Hòa	III	
3	Xã Kim Hòa	I	
4	Xã Thuận Hòa	III	
5	Xã Trường Thọ	III	
6	Xã Nhị Trường	III	
7	Xã Long Sơn	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Xã Thanh Hòa Sơn	III	
V	HUYỆN CẦU KÈ		
1	Thị trấn Cầu Kè	I	
2	Xã Hòa Ân	I	
3	Xã Hòa Tân	I	
4	Xã Châu Điền	I	
5	Xã Phong Phú	I	
6	Xã Phong Thạnh	I	
VI	HUYỆN CHÂU THÀNH		
1	Xã Đa Lộc	III	
2	Xã Hòa Lợi	III	
3	Xã Song Lộc	III	
4	Xã Mỹ Chánh	I	
5	Xã Phước Hào	I	
6	Xã Nguyệt Hòa	I	
7	Xã Lương Hòa	I	
8	Xã Lương Hòa A	I	
9	Xã Hòa Thuận	I	
10	Thị trấn Châu Thành	I	
VII	HUYỆN TRÀ CÚ		
1	Xã Thanh Sơn	III	
2	Xã Hàm Giang	III	
3	Xã Ngãi Xuyên	III	
4	Xã Phước Hưng	I	
5	Xã Đại An	I	
6	Xã Hàm Tân	I	
7	Xã Lưu Nghiệp Anh	I	
8	Xã Tân Sơn	I	
9	Thị trấn Trà Cú	I	
10	Xã Long Hiệp	I	
11	Xã Tập Sơn	I	
12	Xã Ngọc Biên	I	
13	Xã Kim Sơn	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
14	Thị trấn Định An	I	
15	Xã An Quảng Hữu	I	
16	Xã Tân Hiệp	I	
VIII	HUYỆN DUYÊN HẢI		
1	Xã Đôn Xuân	III	
2	Xã Đôn Châu	III	
3	Xã Ngũ Lạc	III	
4	Xã Long Vĩnh	I	



**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH TUYẾN QUANG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên xã, thôn	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	121	
	Xã khu vực I	56	
	Xã khu vực II	15	
	Xã khu vực III	50	
I	HUYỆN LÂM BÌNH		
1	Xã Thượng lâm	I	
2	Xã Khuôn Hà	I	
3	Xã Lăng Can	I	
4	Xã Xuân Lập	III	
5	Xã Phúc Yên	III	
6	Xã Bình An	III	
7	Xã Thổ Bình	III	
8	Xã Hồng Quang	III	
II	HUYỆN NA HANG		
1	Thị trấn Na Hang	I	
2	Xã Năng Khả	I	
3	Xã Hồng Thái	I	
4	Xã Côn Lôn	I	
5	Xã Thanh Tương	III	
6	Xã Sơn Phú	III	
7	Xã Đà Vĩ	III	
8	Xã Yên Hoa	III	
9	Xã Khâu Tinh	III	
10	Xã Sinh Long	III	
11	Xã Thượng Nông	III	
12	Xã Thượng Giáp	III	
III	HUYỆN CHIÊM HÓA		
1	Xã Trung Hòa	I	
2	Thị trấn Vĩnh Lộc	I	
3	Xã Yên Nguyên	I	

TT	Tên xã, thôn	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Hòa Phú	I	
5	Xã Phúc Thịnh	I	
6	Xã Xuân Quang	I	
7	Xã Ngọc Hội	I	
8	Xã Vinh Quang	I	
9	Xã Kim Bình	I	
10	Xã Tân Thịnh	I	
11	Xã Tân An	II	
12	Xã Nhân Lý	II	
13	Xã Phú Bình	III	
14	Xã Hòa An	III	
15	Xã Minh Quang	III	
16	Xã Bình Phú	III	
17	Xã Yên Lập	III	
18	Xã Kiên Đài	III	
19	Xã Hùng Mỹ	III	
20	Xã Hà Lang	III	
21	Xã Phúc Sơn	III	
22	Xã Tân Mỹ	III	
23	Xã Trung Hà	III	
24	Xã Linh Phú	III	
25	Xã Tri Phú	III	
26	Xã Bình Nhân	III	
IV	HUYỆN HÀM YÊN		
1	Xã Nhân Mục	I	
2	Xã Thái Hòa	I	
3	Xã Bình Xa	I	
4	Xã Đức Ninh	I	
5	Xã Thái Sơn	I	
6	TT Tân Yên	I	
7	Xã Minh Dân	II	
8	Xã Yên Phú	II	
9	Xã Phú Lưu	II	
10	Xã Yên Thuận	III	

TT	Tên xã, thôn	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Xã Bạch Xa	III	
12	Xã Minh Khương	III	
13	Xã Tân Thành	III	
14	Xã Thành Long	III	
15	Xã Minh Hương	III	
16	Xã Yên Lâm	III	
17	Xã Bằng Cốc	III	
18	Xã Hùng Đức	III	
V	HUYỆN YÊN SƠN		
1	Xã Mỹ Bằng	I	
2	Xã Hoàng Khai	I	
3	Xã Nhữ Hán	I	
4	Xã Tân Long	I	
5	Xã Tân Tiến	I	
6	Xã Xuân Vân	I	
7	Xã Tiến Bộ	I	
8	Xã Đội Bình	I	
9	Xã Phúc Ninh	I	
10	Xã Chân Sơn	I	
11	Xã Lang Quán	I	
12	Xã Thắng Quán	I	
13	Xã Tứ Quận	I	
14	Xã Phú Thịnh	I	
15	Xã Kim Quan	I	
16	Xã Nhữ Khê	II	
17	Xã Trung Trục	II	
18	Xã Quý Quân	II	
19	Xã Chiêu Yên	II	
20	Xã Kiến Thiết	III	
21	Xã Lạc Hành	III	
22	Xã Công Đa	III	
23	Xã Đạo Viện	III	
24	Xã Trung Sơn	III	
25	Xã Hùng Lợi	III	

TT	Tên xã, thôn	Thuộc khu vực	Ghi chú
26	Xã Trung Minh	III	
VI	HUYỆN SƠN DƯƠNG		
1	Xã Cấp Tiến	I	
2	Xã Đại Phú	I	
3	Xã Kháng Nhật	I	
4	Xã Sơn Nam	I	
5	Xã Hợp Thành	I	
6	Xã Tân Trào	I	
7	Xã Phú Lương	I	
8	TT Sơn Dương	I	
9	Xã Phúc Ứng	I	
10	Xã Thượng Ấm	I	
11	Xã Thiện Kế	I	
12	Xã Ninh Lai	I	
13	Xã Minh Thanh	II	
14	Xã Chi Thiết	II	
15	Xã Đông Thọ	II	
16	Xã Văn Sơn	II	
17	Xã Văn Phú	II	
18	Xã Tân Thanh	II	
19	Xã Đồng Quý	III	
20	Xã Bình Yên	III	
21	Xã Lương Thiện	III	
22	Xã Hợp Hoà	III	
23	Xã Trung Yên	III	
24	Xã Đông Lợi	III	
25	Xã Quyết Thắng	III	
VII	TP TUYẾN QUANG		
1	Phường Minh Xuân	I	
2	Xã Lương Vượng	I	
3	Xã Thái Long	I	
4	Phường Đội Cấn	I	
5	Phường Mỹ Lâm	I	
6	Xã Kim Phú	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH VĨNH LONG
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	5	
	Xã khu vực I	3	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	2	
I	THỊ XÃ BÌNH MINH		
1	Xã Đông Bình	I	
2	Xã Đông Thành	I	
II	HUYỆN TAM BÌNH		
1	Xã Loan Mỹ	I	
III	HUYỆN TRÀ ÔN		
1	Xã Tân Mỹ	III	
2	Xã Trà Côn	III	



**DANH SÁCH XÃ MŨNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH VĨNH PHÚC
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	11	
	Xã khu vực I	11	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	HUYỆN TAM ĐẢO		
1	Xã Minh Quang	1	
2	Thị trấn Hợp Châu	1	
3	Xã Hồ Sơn	1	
4	Thị trấn Đại Đình	1	
5	Xã Bồ Lý	1	
6	Xã Đạo Trù	1	
7	Xã Yên Dương	1	
II	HUYỆN LẬP THẠCH		
1	Xã Quang Sơn	1	
III	HUYỆN SÔNG LỎ		
1	Xã Quang Yên	1	
IV	HUYỆN BÌNH XUYỀN		
1	Xã Trung Mỹ	1	
V	THÀNH PHỐ PHÚC YÊN		
1	Xã Ngọc Thanh	1	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH YÊN BÁI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	137	
	Xã khu vực I	67	
	Xã khu vực II	11	
	Xã khu vực III	59	
I	HUYỆN LỤC YÊN		
1	Xã Tân Phượng	III	
2	Xã Phúc Lợi	III	
3	Xã Lâm Thượng	III	
4	Xã Minh Chuẩn	III	
5	Xã Phan Thanh	III	
6	Xã Tân Lập	III	
7	Xã Khánh Hòa	III	
8	Xã Trung Tâm	III	
9	Xã An Phú	II	
10	Xã Minh Tiến	II	
11	Xã Khánh Thiện	II	
12	Xã Tô Mậu	II	
13	Xã An Lạc	II	
14	Xã Động Quan	II	
15	Thị trấn Yên Thế	I	
16	Xã Vĩnh Lạc	I	
17	Xã Liễu Dô	I	
18	Xã Minh Xuân	I	
19	Xã Mai sơn	I	
20	Xã Yên Thắng	I	
21	Xã Tân Lĩnh	I	
22	Xã Khai Trung	I	
23	Xã Trúc Lâu	I	
24	Xã Mường Lai	I	
II	HUYỆN VĂN CHÂN		

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Tú Lệ	III	
2	Xã Nậm Búng	III	
3	Xã Gia Hội	III	
4	Xã Nậm Lành	III	
5	Xã Sơn Lương	III	
6	Xã Suối Giàng	III	
7	Xã Nậm Mười	III	
8	Xã Sùng Đô	III	
9	Xã Suối Quyền	III	
10	Xã An Lương	III	
11	Xã Nghĩa Sơn	III	
12	Xã Suối Bù	III	
13	Xã Cát Thịnh	III	
14	Xã Minh An	III	
15	Xã Bình Thuận	III	
16	Xã Nghĩa Tâm	I	
17	Thị trấn Sơn Thịnh	I	
18	Xã Đồng Khê	I	
19	Xã Chấn Thịnh	I	
20	Xã Tân Thịnh	I	
21	Xã Đại Lịch	I	
22	Xã Thượng Bằng La	I	
23	Thị trấn Nông trường Liên Sơn	I	
24	Thị trấn Nông trường Trần Phú	I	
III	HUYỆN TRẠM TÀU		
1	Xã Bán Công	III	
2	Xã Bán Mù	III	
3	Xã Xá Hồ	III	
4	Xã Trạm Tầu	III	
5	Xã Pá Hu	III	
6	Xã Pá Lau	III	
7	Xã Túc Dân	III	
8	Xã Phình Hồ	III	
9	Xã Lăng nhì	III	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Tả Si Láng	III	
11	Thị trấn Trạm Tấu	I	
12	Xã Hát Lầu	I	
IV	HUYỆN MÙ CANG CHÁI		
1	Xã Nậm Có	III	
2	Xã Cao Phạ	III	
3	Xã Nậm Khắt	III	
4	Xã Púng Luông	III	
5	Xã La Pán Tẩn	III	
6	Xã Dẽ Xu Phình	III	
7	Xã Chẽ Cu Nha	III	
8	Xã Mỏ Dẽ	III	
9	Xã Kim Nội	III	
10	Xã Chẽ Tạo	III	
11	Xã Lao Chải	III	
12	Xã Khao Màng	III	
13	Xã Hồ Bồn	III	
14	Thị trấn Mù Cang Chải	I	
V	HUYỆN YÊN BÌNH		
1	Xã Mỹ Gia	III	
2	Xã Xuân Lai	III	
3	Xã Yên Thành	III	
4	Xã Tân Nguyên	III	
5	Xã Ngọc Chấn	II	
6	Xã Phúc Ninh	II	
7	Xã Cẩm Nhân	II	
8	Xã Phúc An	II	
9	Xã Xuân Long	I	
10	Xã Vũ Linh	I	
11	Xã Bạch Hà	I	
12	Xã Yên Bình	I	
13	Xã Vĩnh Kiên	I	
14	Xã Tân Hương	I	
15	Xã Cẩm Ân	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
16	Xã Bảo Ái	I	
VI	THỊ XÃ NGHĨA LỘ		
1	Xã Thanh Lương	I	
2	Xã Thạch Lương	I	
3	Xã Sơn A	I	
4	Xã Phúc Sơn	I	
5	Xã Phú Nham	I	
6	Xã Nghĩa Lợi	I	
7	Xã Hạnh Sơn	I	
8	Phường Cầu Thia	I	
9	Phường Pù Trạng	I	
10	Phường Trung Tâm	I	
11	Phường Tân An	I	
12	Xã Nghĩa An	I	
13	Xã Nghĩa Phúc	I	
VII	HUYỆN VĂN YÊN		
1	Xã Viễn Sơn	III	
2	Xã Phong Dụ Thượng	III	
3	Xã Châu Quế Thượng	III	
4	Xã Đại Sơn	III	
5	Xã Châu Quế Hạ	III	
6	Xã Mỏ Vàng	III	
7	Xã Lang Thíp	III	
8	Xã Nà Hầu	III	
9	Xã Phong Dụ Hạ	III	
10	Xã Xuân Tâm	II	
11	Xã Ngòi A	I	
12	Xã An Bình	I	
13	Xã Tân Hợp	I	
14	Xã Đông Cường	I	
15	Xã Đông An	I	
16	Xã Đại Phác	I	
17	Xã Yên Phú	I	
18	Xã An Thịnh	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
19	Xã Yên Thái	I	
20	Xã Quang Minh	I	
21	Xã Lâm Giang	I	
22	Xã Xuân Ái	I	
VIII	HUYỆN TRẦN YÊN		
1	Xã Tân Đồng	I	
2	Xã Hòa Cường	I	
3	Xã Việt Hồng	I	
4	Xã Văn Hội	I	
5	Xã Việt Cường	I	
6	Xã Hưng Thịnh	I	
7	Xã Lương Thịnh	I	
8	Xã Hồng Ca	I	
9	Xã Hưng Khánh	I	
10	Xã Kiên Thành	I	
11	Xã Quy Mông	I	
12	Xã Y Can	I	